

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên: Bùi Thị Phương Thúy

Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Bùi Xuân Đính

HẢI PHÒNG - 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên: Bùi Thị Phương Thúy

Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Bùi Xuân Đính

HẢI PHÒNG - 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Phương Thúy

Mã sinh viên: 110261

Lớp: VH1102

Ngành: Văn hóa du lịch

Tên đề tài: Nghi lễ cây Tịch điền Đọi Sơn huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam với
phát triển du lịch.

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

CỦA NGƯỜI CHĂM PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Tên đề tài: Nghi lễ cày Tịch điền Đọi Sơn huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam với phát triển du lịch của sinh viên: Bùi Thị Phương Thúy –Lớp VH1102

1. Đánh giá chất lượng đề tài tốt nghiệp về các mặt thu thập và phân tích tài liệu, số liệu ban đầu; cơ sở lý luận chọn phương án tối ưu, cách tính toán chất lượng thuyết minh bản vẽ, giá trị lý luận và thực tiễn của đề tài.

2. Cho điểm của người chấm phản biện:

(Điểm ghi bằng số và chữ)

Ngày tháng năm 2011

Người chấm phản biện

LỜI CẢM ƠN

Làm khóa luận tốt nghiệp là một vinh dự và cũng là một nhiệm vụ quan trọng của bản thân em nói riêng và toàn thể các bạn sinh viên khóa 11 Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, là cơ hội để từng sinh viên vận dụng những kiến thức trong quá trình học tập vào thực tiễn.

Trong quá trình làm khóa luận, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo trong khoa Văn hóa Du lịch, các sở ban ngành trong quá trình khảo sát thực địa, thu thập và xin tài liệu.

Lời đầu tiên, cho phép em gửi lời cảm ơn tới Ban giám hiệu Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các thầy giáo trong khoa Văn hóa Du lịch. Đặc biệt, cho em gửi lời cảm ơn chân thành tới PGS.TS Thầy giáo Bùi Xuân Đính, giảng viên môn Dân tộc học – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, trong suốt quá trình làm khóa luận em đã nhận được sự giúp đỡ, chỉ bảo, hướng dẫn nhiệt tình của thầy để bài khóa luận đạt được kết quả tốt nhất. Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn tới Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam, Phòng Văn hóa huyện Duy Tiên và người dân trong xã Đọi Sơn đã giúp đỡ và cung cấp tài liệu cần thiết để em hoàn thành bài khóa luận này.

Bài khóa luận là kết quả nỗ lực cố gắng của bản thân em, song kiến thức của em có giới hạn, chắc chắn còn nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự bổ sung, đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày 20 tháng 06 năm 2011

Sinh viên

Bùi Thị Phương Thúy

BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH – HDH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
HDND	: Hội đồng nhân dân
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
NN&PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
PT – TH	: Phát thanh truyền hình
VH – TT- DL	: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài khóa luận.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Nguồn tư liệu của khóa luận.....	2
6. Đóng góp của khóa luận.....	2
7. Bố cục của khóa luận.....	3
Chương 1: NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN TRONG HỆ THỐNG CÁC LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM	4
1.1 . NGUỒN GỐC VÀ CÁC DẠNG THỨC CỦA LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP.....	4
1.1.1. Nguồn gốc của các lễ nghi nông nghiệp.....	4
1.1.2. Các dạng của lễ nghi nông nghiệp.....	5
1.1.3. Một số lễ nghi và lễ hội nông nghiệp tiêu biểu.....	5
1.1.3.1. Lễ hội Hạ điền ở Đồng Lú xã Minh Nông (Việt Trì, Phú Thọ)....	5
1.1.3.2. Lễ hội Lồng tồng của người Tày, Nùng.....	6
1.1.3.3. Lễ hội Khai hạ ở Mường Bi, Hòa Bình.....	7
1.2. KHÁI QUÁT VỀ NỀN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM.....	8
1.2.1. Nền nông nghiệp Việt Nam xưa và nay.....	8
1.2.1.1. Nền nông nghiệp xưa.....	8
1.2.1.2. Nền nông nghiệp hiện nay.....	10
1.2.3. Hình ảnh con trâu gắn liền với nông nghiệp Việt Nam.....	12
1.3. NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN VÀ CÁC LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM.....	13
1.3.1. Nghi lễ cày Tịch điền.....	13
1.3.1.1. Giải thích ý nghĩa của Tịch điền.....	13
1.3.1.2. Lễ Tịch điền qua các triều đại Việt Nam.....	14

1.4. GIỚI THIỆU VỀ ĐỘI SƠN VÀ CHÙA LONG ĐỘI SƠN.....	18
1.4.1. Giới thiệu về Đội Sơn.....	18
1.4.2. Đánh giá vị trí của Đội Sơn.....	22
Chương 2 : NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN Ở ĐỘI SƠN QUA CÁC LẦN PHỤC DỰNG (2009 – 2011).....	25
2.1. BỐI CẢNH VÀ QUY TRÌNH PHỤC DỰNG.....	25
2.1.1. Bối cảnh phục dựng.....	25
2.1.2. Phục dựng “kịch bản” của lễ hội.....	26
2.1.3. Chỉ đạo phục dựng lễ hội sau khi có “kịch bản”.....	28
2.1.3.1. Quan điểm phục dựng.....	28
2.1.3.2. Nguyên tắc phục dựng.....	29
2.2. LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN QUA LẦN PHỤC DỰNG NĂM 2009.....	30
2.2.1. Khái quát về không gian lễ hội.....	30
2.2.2. Hoạt động chuẩn bị cho lễ hội.....	30
2.2.2.1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang phục, đạo cụ.....	30
2.2.2.2. Chuẩn bị về lực lượng tham gia.....	31
2.2.2.3. Luyện tập các nghi lễ trong lễ hội Tịch điền.....	32
2.2.3. Diễn biến của lễ hội Tịch điền Đoi Sơn năm 2009.....	33
2.2.3.1. Các nghi lễ.....	34
A. Lễ rước chân nhang Vua Lê Đại Hành.....	34
B. Lễ rước nước.....	34
C. Lễ mộc dục.....	36
D. Lễ cáo yết tại đình làng Đoi Tam.....	36
E. Lễ rước kiệu của làng Đoi Tam đi đón vua và lễ rước vua từ chùa xuống núi Đoi.....	38
F. Lễ cày Tịch điền.....	40
G. Đại lễ giải hạn – cầu an ở chùa Đoi.....	45
2.2.3.2. Phần hội.....	47
A. Hội thi vẽ, trang trí trâu.....	47
B. Đấu vật.....	49

C. Chọi gà	51
D. Cờ người	53
E. Một số trò chơi khác	53
2.3. LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN NĂM 2010, 2011.....	54
Chương 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN	57
3.1. Những mặt làm được.....	57
3.2. Những mặt chưa làm được.....	63
3.3. Một vài kiến nghị.....	65
3.4. Phương hướng, mục tiêu, giải pháp và ý nghĩa của việc nâng cấp lễ hội Tịch điền Đội Sơn.....	68
3.4.1. Phương hướng.....	68
3.4.2. Mục tiêu.....	68
3.4.3. Giải pháp.....	69
3.4.4. Ý nghĩa.....	70
3.4.5. Yêu cầu.....	70
3.5. Đề xuất xây dựng tuyến điểm du lịch.....	71
3.5.1. Xây dựng tour du lịch Hà Nội – nội xã Đội Sơn.....	71
3.5.2. Xây dựng tour du lịch ngoại tỉnh.....	72
KẾT LUẬN	73
CHÚ THÍCH	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO	82

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN

Trong những năm gần đây, cũng như trên phạm vi cả nước, ở tỉnh Hà Nam, nhiều lễ hội truyền thống được khôi phục, trong đó có hội Tịch điền Đọi Sơn. Đây là một trong những hội điển hình, thể hiện tinh thần trọng nông, tôn vinh nền nông nghiệp, có mục đích cầu được mùa, cầu cho nhân khang vật thịnh. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang tích cực triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (khóa X) về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, xác định nông nghiệp có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội trong sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, việc phục dựng thành công hội cày Tịch điền Đọi Sơn (từ năm 2009) có ý nghĩa to lớn cả về chính trị và văn hóa; một lần nữa nhắc nhở mọi người, các ngành các cấp cùng nhìn nhận đầy đủ hơn trong việc khai thác những nét tinh túy, đặc sắc của lễ hội để phục vụ cho phát triển du lịch, phát triển nông nghiệp bền vững gắn với sự phát triển CNH, HĐH đất nước.

Tuy nhiên, việc phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn cũng đang đặt ra một số vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu, nhất là trong việc giáo dục, tuyên truyền cho thế hệ trẻ hiểu, trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông.

Từ những lý do trên, em chọn đề tài *Lễ hội cày Tịch điền Đọi Sơn* làm đề tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở khảo sát thực địa, thu thập tài liệu, Khóa luận góp phần làm sáng tỏ nguồn gốc, bản chất của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn; từ đó giúp cho nhân dân địa phương cùng du khách thập phương có cái nhìn đúng đắn về bản chất, ý nghĩa của lễ hội, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp mà lễ hội mang lại.

Bên cạnh đó, khóa luận góp phần đánh giá vị trí của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn trong hệ thống lễ nghi nông nghiệp của người Việt ở vùng đồng bằng Bắc Bộ; đồng thời đề xuất, nêu một số kiến nghị đối với việc tổ chức hội này, từ đó phát huy và khai thác để phục vụ cho việc phát triển du lịch Hà Nam.

3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu chính của Khóa luận là toàn bộ các yếu tố, hiện tượng và mọi khía cạnh liên quan đến lễ hội Tịch điền Đọi Sơn thuộc xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Phạm vi nghiên cứu của Khóa luận về không gian địa lý hành chính và không gian văn hóa của xã Đọi Sơn. Luận văn tập trung nghiên cứu toàn bộ quy trình lễ hội Tịch điền Đọi Sơn thông qua các huyền thoại, huyền tích, nghi thức, trò diễn, trò chơi dân gian.

Về thời gian: Luận văn đề cập đến nguồn gốc của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn và lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được phục dựng năm 2009 và chính thức tổ chức vào 2 năm 2010, 2011.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận văn được thực hiện trên cơ sở vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông nghiệp, nông thôn và về văn hóa.

Luận văn sử dụng phương pháp chính là phương pháp điền dã Dân tộc học để thu thập tư liệu; các phương pháp lịch sử, văn hóa học và logic để tiếp cận, giải mã các vấn đề có liên quan đến hội cày Tịch điền.

5. NGUỒN TƯ LIỆU CỦA KHÓA LUẬN

Nguồn tư liệu chính của khóa luận là tư liệu điền dã dân tộc học trong thời gian tác giả thực hiện khóa luận (từ tháng 4 đến tháng 5 - 2011), gồm tư liệu phỏng vấn các bậc cao niên, các cán bộ lãnh đạo xã Đọi Sơn, cán bộ, chuyên viên của Phòng VH - TT - DL huyện Duy Tiên và Sở VH - TT - DL tỉnh Hà Nam; các báo cáo tổng kết của xã Đọi Sơn và ngành VH- TT - DL huyện Duy Tiên trong những năm gần đây.

Khóa luận còn sử dụng các tư liệu trong chính sử, các kết quả nghiên cứu về lễ hội cày Tịch điền đã được công bố.

6. ĐÓNG GÓP CỦA KHÓA LUẬN

Khóa luận là công trình đầu tiên tập hợp một cách có hệ thống những khía

cạnh liên quan đến lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

Khóa luận đề xuất một số kiến nghị cho việc tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn và khai thác lễ hội phục vụ cho phát triển du lịch Hà Nam.

7. BỐ CỤC CỦA KHÓA LUẬN

Ngoài *Phần mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục*, nội dung của khóa luận chia làm 3 chương:

Chương 1: Nghi lễ cày Tịch điền trong hệ thống các lễ nghi nông nghiệp ở Việt Nam

Chương 2: Nghi lễ cày Tịch điền ở Đọi Sơn

Chương 3: Một số nhận xét, đánh giá về lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

CHƯƠNG 1

NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN TRONG HỆ THỐNG CÁC LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

1.1. NGUỒN GỐC VÀ CÁC DẠNG THỨC CỦA LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP

1.1.1. Nguồn gốc của các lễ nghi nông nghiệp

Lễ Tịch điền là một trong các dạng của lễ nghi nông nghiệp, được các nhà Dân tộc học coi là một trong mười năm hình thái thờ cúng sơ khai. Các lễ nghi nông nghiệp thường gắn liền với sản xuất nông nghiệp và chế độ công xã nông thôn.

Trước hết, đó là cầu mong được mùa khi nền sản xuất nông nghiệp được tiến hành trong điều kiện lao động thủ công, kỹ thuật cơ bắp cùng tư duy kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình sản xuất, không có khoa học kỹ thuật hỗ trợ; do vậy năng suất lao động thấp và phụ thuộc nặng nề vào thiên nhiên.

Lễ nghi nông nghiệp được thực hiện còn thể hiện những bất lực của con người trước những biến cố bất thường của thiên nhiên (như hạn hán, bão lụt, sâu bệnh,...) gây mất mùa, đói kém buộc con người phải cầu cúng, cầu mong sức mạnh siêu nhiên bảo vệ, che chở, mùa màng bội thu... Chẳng hạn, gặp hạn hán thì làm lễ đảo vũ, gặp sâu bệnh thì làm lễ tổng trừng,...

1.1.2. Các dạng của lễ nghi nông nghiệp

Các dạng thức của lễ nghi nông nghiệp rất đa dạng. Theo các nhà Dân tộc học, dạng đơn giản nhất là vùi hòn đá có hình giống củ khoai vào gốc cây khoai sọ, khoai lang rồi cầu khẩn với mục đích cây cho nhiều củ, quả; hoặc thờ sinh thực khí (nõ nường) ở ruộng, nương, với mục đích tăng cường “sinh khí” âm - dương tượng trưng cho cây, kích thích cây phát triển.

- Thực hiện động tác tính giao tượng trưng trong thời kỳ gieo cấy hoặc thời kỳ lúa, hoa màu phát dục hoặc tại lễ hội (hội trò Trám ở Phú Thọ, trò bắt chạch trong chum...). Một số tộc người Châu Phi thời xa xưa trong mùa lúa, hoa màu kết trái thường giết một cặp nam nữ vùi xác vào cánh đồng, mục đích nhằm truyền sinh lực của đôi nam nữ đó vào cây cối để chúng tăng trưởng nhanh.

- Đối với các cư dân trồng lúa nước, các lễ nghi nông nghiệp thể hiện ở việc thờ vỏ trấu, thờ vỏ lúa, cúng hồn lúa khi được gặt, làm lễ cơm mới (lễ Thường tân người Việt), bước cao hơn là thờ Thần Nông (người Việt) ; thờ các hiện tượng tự nhiên (Tứ pháp : Pháp Vân, Pháp Vũ , Pháp Điện, Pháp Lôi), dẫn đến cầu mưa, cầu sấm, cầu tạnh, cầu nắng ;

- Tổ chức lễ Xuống đồng (như hội Lồng Tồng của các tộc Tày Nùng ở Đông Bắc; lễ Hạ điền ở người Việt). Lễ hội nông nghiệp thường gắn với các nghi lễ, các trò chơi thờ các hiện tượng thiên nhiên như đập nôi đập niêu, ném còn, bơi chải, chọi trâu, vật cầu ...

Gắn với lễ nghi nông nghiệp là các kiêng kỵ, ở nhiều tộc người thiểu số ngày đi gieo hạt đầu tiên kiêng rửa bát, nôi xoong, kiêng ăn hết cơm trong nôi, bát, kiêng nói to khi gặt lúa, kiêng cho quả bó đầu tiên.

Nghi lễ Tịch điền nằm trong hệ thống nghi lễ nông nghiệp của người Việt, không chỉ vì mục đích cầu mùa mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm của các vị vua đối với nông nghiệp; tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ lòng biết ơn tiên nhân, tích cực phát triển sản xuất nông nghiệp.

1. 1. 3. Một số lễ nghi và lễ hội nông nghiệp tiêu biểu

1.1.3.1 Lễ hội Hạ điền ở Đồng Lú xã Minh Nông (Việt Trì, Phú Thọ)

Đây là lễ hội được tổ chức để cầu mong sự phù trợ cho mùa màng và tạ ơn Thần Nông đã dạy dân làm ruộng, gắn với truyền thuyết Vua Hùng dạy dân cấy lúa trên ruộng Lạc. Hội gồm 2 nghi thức: tế Thần nông và làm hèm xuống đồng.

Tế Thần Nông: nghi thức giống như tế thành hoàng làng, có chủ tế đồng tây xướng, đọc chúc, bồi tế, có chiêng trống, nhạc bát âm phụ họa. Các chức sắc, phụ lão trong làng và 14 trưởng giáp vào làm lễ.

Làm hèm xuống đồng: được tổ chức tại Đồng Lú (*Lú* tiếng Mường nghĩa là *Lúa*), diễn lại cảnh Vua Hùng dạy dân cấy lúa. Người đóng giả vua là ông chủ tế, vẫn lễ phục ấy ông đi từ đàn ra ruộng cấy mấy con mạ, có lọng che, nhạc bát âm tấu theo.

Lễ hội có tính chất lưỡng hợp, vừa cầu Thần Nông hộ mệnh cho cây lúa, vừa cầu người có công dạy dân làm ruộng, cấy hái. Kỹ thuật cấy lúa gồm hai công đoạn chính: Gieo mạ ở trên cạn, khi đủ chiều cao thì đem cấy xuống đồng nước, phải nắm vững quy luật thời tiết và thủy chế các dòng sông để định ra lịch canh tác.

Thông qua lễ hội Xuống đồng từ thời các Vua Hùng đã khẳng định vai trò của nông nghiệp trong đời sống của người Việt. Qua đó để nhắc nhở con cháu phải biết coi trọng nông nghiệp, lấy nông nghiệp là nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế đất nước.

1.1.3.2. Lễ hội Lồng tồng của người Tày, Nùng

Hàng năm, vào ngày Tốt trong tháng Giêng (*Chú thích 1*), người dân các dân tộc Tày, Nùng ở các làng bản thuộc các tỉnh vùng Đông Bắc thường tổ chức hội Lồng Tồng (Xuống đồng), để cầu cho năm mới mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu; cũng là dịp vui chơi, giao lưu văn hóa, văn nghệ.

Vào ngày hội, từ sáng sớm, già trẻ, trai gái xúng xính trong bộ trang phục truyền thống tiến về cánh đồng cho thu hoạch tốt nhất trong năm, ở gần làng để khai hội. Hội bắt đầu bằng phần cúng thần và cầu mùa. Lễ vật dâng lên trời đất gồm: một con gà trống, mâm lễ ngũ quả, hoa, 5 chén gạo, 9 chén rượu... Chủ lễ (thầy cúng) đọc bài cúng, đọc lời khấn vái với nội dung: “Cầu cho mưa thuận gió hòa, nước vào ruộng đầy, mọi vật sinh sôi nảy nở, cầu cho mọi người sức khỏe, xóm làng bình an no ấm, mùa màng bội thu”...

Sau phần lễ trang nghiêm, mọi người bắt đầu vào phần hội. Mở đầu bằng phần văn nghệ mừng hội; sau đó là các trò chơi dân gian đặc sắc: ném còn, đánh đu, đi cầu kiều, bịt mắt đánh trống... Đến với lễ hội Lồng Tồng còn có sự tham gia các món ăn ẩm thực truyền thống của dân tộc Tày, Nùng. Đó là các loại bánh đặc trưng mang nét truyền thống của dân tộc Tày, Nùng trong các dịp lễ tết như: Bánh dày, vát vai, sùng bò...

Lễ hội đã trở thành một điểm nhấn về nét văn hóa đặc sắc của người Tày, Nùng ở vùng Đông Bắc. Sau này, một bộ phận người Tày, Nùng di chuyển vào Tây Nguyên cũng đem lễ hội này vào vùng đất mới, góp phần làm đa dạng bức

tranh văn hóa ở vùng cao nguyên..

1.1.3.3. Lễ hội Khai hạ ở Mường Bi Hòa Bình

Đây là lễ hội dân gian gắn liền với nền nông nghiệp lúa nước, mang nhiều dấu ấn của nền văn minh Việt cổ, là hoạt động văn hóa - tín ngưỡng không thể thiếu của đồng bào Mường Bi xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; thể hiện ước mơ mùa màng bội thu, cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Hội Khai hạ tổ chức ngày mùng 7 tháng Giêng, mở đầu cho năm mới. Sau nghi lễ này người dân mới được ra đồng làm việc và vào rừng lấy măng, củi, săn bắn... nên còn gọi là lễ xuống đồng và mở cửa rừng.

Đối tượng thờ cúng trong lễ hội là thành hoàng Quốc Mẫu Hoàng Bà - thân mẫu của Thánh Tản. Hoàng Bà vi hành từ núi Tản, sông Đà đến vùng Mường Bi thăm dân gian được dân đón tiếp chu đáo. Cảm kích trước tấm lòng ấy, bà đã chỉ dạy cho người dân cách làm ruộng hai vụ, bảo dân làng cách ăn ở ... Sau đó, bà ra bờ suối xóm Lò bay về trời.

Xã được chọn dâng cai sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị một con trâu tơ dành vào việc tế thần. Sau lễ tế, trâu này được xả thịt để tiếp đãi những người dân trong vùng đến dự hội. Đồ tế gồm có thịt trâu, xôi trắng và đặc biệt là một con hoẵng săn được trong thời gian chuẩn bị lễ hội. Thầy cúng làm chủ tế xướng lên những lời vắn khẩn cổ, cầu cho mùa màng tốt tươi, mưa thuận gió hòa, nhân dân an thái.

Phần hội với những trò chơi dân gian như: bắn nỏ, kéo co, đánh cù, đánh mảng... các hoạt động văn nghệ: thi xắc bùa, hát đối... và ẩm thực dân tộc độc đáo.

Thông qua lễ hội này, người dân bày tỏ lòng kính trọng tới các vị thần, cầu một năm mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no, hạnh phúc, quê hương giàu đẹp. Đây cũng là dịp gặp gỡ, giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết, tinh thần cộng đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc.

1.2. KHÁI QUÁT VỀ NỀN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

1.2.1. Nền nông nghiệp Việt Nam xưa và nay

1.2.1.1. Nền nông nghiệp xưa

Nông nghiệp là ngành sản xuất có lịch sử phát triển lâu đời, từ vài ngàn năm nay, kể từ khi con người chuyển từ hái lượm và săn bắn sang trồng trọt.

Ở người Việt, nền nông nghiệp (trong đó, trồng trọt ruộng nước giữ vai trò chủ đạo) hình thành và phát triển cùng với lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước của dân tộc; gắn liền với quá trình khai hoang lập làng, từ những công xã nông thôn đến các làng tiểu nông trong thời kỳ phong kiến. Nông nghiệp là hoạt động căn bản nhất và luôn được xem là “ngành gốc” của cư dân các làng; bao trùm và chi phối đến tất cả các hoạt động kinh tế khác. Điều này được quy định trước hết bởi các điều kiện tự nhiên và tập quán của người dân. Lầy nông nghiệp làm cốt lõi sinh tồn đã trở thành tập quán sinh sống, thành tư tưởng, ý thức và tình cảm ngấm sâu trong tiềm thức của người nông dân. Nông nghiệp vừa là tất yếu sinh tồn, nhưng cũng là ước mơ, khát vọng về sự giàu có, sung túc, thịnh vượng của người dân. Đất đai, ruộng vườn, lúa gạo hay trâu bò luôn được coi là thước đo sự giàu có trong xã hội nông nghiệp. Và từ đó, tư tưởng “đĩ nông vi bản” đã trở thành ý thức hệ phổ biến, hầu như bất di bất dịch, không chỉ với người dân mà cả với vua quan và các thành phần dân cư khác.

Hoạt động sản xuất của người nông dân chủ yếu dựa vào lao động thủ công và kỹ thuật cơ bắp, những tri thức truyền thống, vào tập quán, kinh nghiệm và thói quen sản xuất của mỗi làng, mỗi cộng đồng hay hộ gia đình, không có khoa học kỹ thuật hỗ trợ nên năng suất thấp, bấp bênh, phụ thuộc nặng nề vào thiên nhiên. Những tri thức, kinh nghiệm sản xuất tương thích với nền sản xuất nhỏ, dựa vào tự nhiên, nhất là những tri thức, kinh nghiệm về chọn giống, về thời vụ và kỹ thuật sản xuất, sự thay đổi của thời tiết ứng với sinh trưởng của cây trồng... được đúc kết, lưu truyền và trở thành “kế mưu sinh” bền chặt của họ từ đời này sang đời sau.

Do trình độ sản xuất lạc hậu nên phần lớn các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của dân cư lệ thuộc rất nhiều vào các yếu tố và điều kiện tự nhiên. Trong

triết lý về quan hệ giữa tự nhiên và con người (Thiên - Địa - Nhân), “thiên” (trời) và “địa” (đất) luôn được coi là yếu tố chi phối đến “nhân” (con người). Song, con người lại được coi là tinh hoa của đất, là một bộ phận của tự nhiên, không tách khỏi tự nhiên, mà gắn bó mật thiết với tự nhiên. Vì vậy, trong nền kinh tế xã hội nông nghiệp truyền thống, các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” luôn được coi là những yếu tố quan trọng hàng đầu trong phát triển sản xuất và đời sống.

Ngay từ xa xưa, các cộng đồng dân cư cũng luôn phải tìm cách cải tạo các yếu tố tự nhiên, thích ứng và ứng phó với những tác động bất lợi của tự nhiên (gió bão, tố, lốc, lũ lụt, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,...) để bảo vệ sản xuất và cuộc sống. Ở những vùng đồng bằng, hầu như các làng đều phải đắp đê để bảo vệ khu đất cư trú và đất trồng trọt trước những cơn lũ của các dòng sông và xây dựng những hệ thống thủy lợi nhỏ để tưới tiêu cho đồng ruộng. Sản xuất càng phát triển thì việc cải tạo đất đai, tưới tiêu nước, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai,... càng trở nên quan trọng và cần thiết.

Trong quá trình lao động bền bỉ để cải tạo tự nhiên và ứng phó với những bất lợi của tự nhiên, các cộng đồng cư dân nông nghiệp ngày càng có những hiểu biết và tri thức về tự nhiên, tích lũy kinh nghiệm để chung sống hài hòa với tự nhiên và lợi dụng tốt hơn các điều kiện tự nhiên. Kinh nghiệm và sự hiểu biết về thời tiết, khí hậu, về đất đai, thủy triều hay mùa vụ phát triển của các loại cây trồng, vật nuôi đã được đúc kết và được áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, săn bắn và khai thác sản vật tự nhiên...

Chính mối quan hệ mật thiết, hài hòa với tự nhiên trong sản xuất cũng như trong đời sống đã tạo ra cho con người, các cộng đồng dân cư nông nghiệp những tình cảm sâu đậm với thiên nhiên, những giá trị văn hóa, tinh thần hết sức phong phú, sáng tạo. Thiên nhiên trở thành một phần trong đời sống văn hóa, tinh thần, tín ngưỡng, tình cảm của con người. Nhiều yếu tố và hiện tượng tự nhiên được “sùng bái” và trở thành tín ngưỡng như “thần sấm”, “thần mưa”, “thần sông”, “thần núi”,... cùng với những lễ hội truyền thống, mang đậm sắc thái văn hóa của các cộng đồng, các vùng quê như các lễ hội: cầu mưa, rước

nước, xuống đồng, tịch điền, hạ ngư,...

1.2.1.2. Nền nông nghiệp hiện nay

Ngày nay, nhờ công cuộc thủy lợi hóa và áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, con người hạn chế được những tác hại của tự nhiên, chủ động hơn trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và sản lượng lúa, hoa màu.

Trong bối cảnh bị chi phối về tình hình kinh tế thế giới vừa ra khỏi tình trạng khủng hoảng, bước đầu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều tiềm ẩn, sản xuất nông nghiệp nước ta trải qua những khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh... nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn đạt được những thành tựu đáng mừng, có đóng góp thiết thực trong việc cân đối cung cầu lương thực, thực phẩm.

Quá trình đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào cuộc sống đã đạt được những thành tựu rất đáng kể, đóng góp thiết thực cho đất nước. GDP cả năm của cả nước là 6,7% thì khu vực nông nghiệp đóng góp 2,6%; tạo ra được gần 40 triệu tấn lương thực, thực phẩm, trong đó hơn 30 triệu tấn dành cho việc nuôi sống mình và phục vụ cho tiêu dùng trong nước. Chính nhờ an ninh lương thực, thực phẩm trên toàn quốc được giữ vững đã góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh chính trị, ổn định xã hội.

Việc tạo ra một lượng lớn lương thực, thực phẩm không chỉ bảo đảm an ninh lương thực mà còn xuất khẩu trên 6, 2 triệu tấn gạo (sau Thái Lan), góp phần giải quyết thiếu đói cho một số nước trong khu vực và thế giới có nguy cơ bất ổn về lương thực. Nông nghiệp còn đóng góp quan trọng cho việc tăng kim ngạch xuất khẩu, giảm nhập siêu. Ngoài gạo, các mặt hàng nông lâm thủy sản đều có số lượng tăng khá trong đó tăng mạnh nhất là cao su 92,8%; nhân điều 32,5%; hạt tiêu 23%; tiếp đến là các mặt hàng thủy sản 16,3%.

Lịch sử phát triển xã hội đã khẳng định, nông nghiệp là một trong hai ngành sản xuất vật chất chủ yếu của xã hội. Xã hội loài người muốn tồn tại và phát triển được thì nhu cầu lương thực, thực phẩm không thể thiếu mà nông

ng nghiệp chính là ngành cung cấp.

Đặc biệt, nông nghiệp đã liên tiếp 2 lần “cứu” nền kinh tế thoát khỏi bờ vực khủng hoảng. Năm 1989, công nghiệp tăng trưởng âm, nhưng nông nghiệp phát triển mạnh nên cứu được khủng hoảng.

Nông nghiệp còn cung cấp các nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, qua đó sẽ nâng cao giá trị của nông sản trên thị trường.

Ngày nay, dù cơ cấu kinh tế đã có nhiều thay đổi, nhưng vị trí của nông nghiệp không hề bị coi nhẹ mà còn có nhiều nét mới, đặc sắc hơn, từng bước cải thiện cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống mọi mặt của người nông dân nông thôn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X xác định: Tăng đầu tư phát triển cho khu vực nông nghiệp, nông thôn tăng mạnh đầu tư ngân sách Nhà nước ngay từ năm 2009 và bảo đảm 5 năm sau cao gấp hai lần năm năm trước.

1.2.3. Hình ảnh con trâu gắn liền với nông nghiệp Việt Nam

Nông nghiệp của người Việt là nền nông nghiệp ruộng nước, dùng cày, lấy con trâu làm sức kéo. Trâu là biểu hiện của sức mạnh dẻo dai, bền bỉ, là hình ảnh của sự nhẫn nại, cần cù.

Trâu là con vật thân thương, gắn liền với hình ảnh với hình ảnh đồng quê, với bờ tre ruộng lúa. Với người nông dân xưa, con trâu được coi như một sản nghiệp nên tục ngữ có câu : “Ruộng sâu, trâu nái”; hay “ Con trâu là đầu cơ nghiệp”, nên nhà nông không nói mua trâu mà nói “ tậu trâu” và việc tậu trâu là một trong ba việc hệ trọng của đời người.

Hình ảnh con trâu đi trước cái cày đi sau cùng với người nông dân đã trở lên quen thuộc, phổ biến trong xã hội Việt Nam xưa. Tuy vất vả nhưng người nông dân luôn yêu đời, lạc quan, tin tưởng vào tương lai. Họ coi công việc cày cấy là niềm vui, giữa trâu và người cùng hòa bài ca niềm hăng say lao động. Cảnh trâu và người đồng hành trong công việc nhà nông, trâu như một thành viên trong gia đình đầm ấm, hạnh phúc :

“Rủ nhau đi cấy đi cày

Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu

Trên đồng cạn dưới đồng sâu

Chông cày vợ cấy, con trâu đi bừa”.

Hình ảnh con trâu cùng với lũy tre xanh nền nã, những đồng lúa thẳng cánh cò bay, tiếng sáo diều vi vu đã dệt nên một bản hòa âm tuyệt sắc của thiên nhiên. Con trâu là một hình ảnh vừa hiền lại vừa hùng, cái hiền hòa và hùng mạnh của dân tộc Việt.

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, các loại máy móc hiện đại ra đời thay thế cho lao động cơ bắp. Vì vậy hình ảnh con trâu đi trước cái cày theo sau cùng với người nông dân một nắng hai sương ít còn xuất hiện ở làng quê Việt. Tuy vậy, con trâu đã đi vào lĩnh vực tâm linh, tinh thần của người Việt Nam từ bao đời nay. Con trâu gắn bó thân thiết cả về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt. Trải qua nhiều thế hệ, ông cha ta đã đúc kết và nhắc nhở thế hệ các con cháu phải luôn coi trọng nông nghiệp : “ Dĩ nông vi bản”, phải biết trân trọng, quý mến con vật đã gắn bó với đời sống nông nghiệp Việt Nam. Con trâu sẽ mãi được lưu truyền, ghi nhớ trong tâm thức của mỗi người nhờ hệ thống những câu ca dao tục ngữ cùng với những lễ hội độc đáo, hấp dẫn ở các vùng miền đất nước ta (hội Chọi trâu Đồ Sơn, lễ hội Xuống đồng, lễ hội Lồng tồng, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn ...). Thông qua đó để khuyên răn cho các thế hệ sau phải biết quý trọng nông nghiệp, nông nghiệp trở thành nền tảng vững chắc cho mọi sự phát triển.

1.3. NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN VÀ CÁC LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM.

1.3.1. Nghi lễ cày Tịch điền

1.3.1.1. Giải thích ý nghĩa của Tịch điền

Hạ điền hay tịch điền đều chỉ lễ cày ruộng đầu năm nói chung nhưng tùy cách tiến hành lễ mà có tên gọi khác nhau.

Theo *Hán - Việt Từ điển* của Đào Duy Anh, Hạ điền là “lễ cúng Thần

Nông ngày đầu năm để bắt đầu công việc nhà nông” - dân gian thường gọi là lễ Xuống đồng, lễ Ra đồng (do chữ Hạ điền nghĩa là xuống ruộng); Tịch điền là “ruộng của vua tự mình ra cày” (Tịch nghĩa là giẫm, xéo).

Và như thế, lễ cày - đường cày đầu tiên diễn ra ở nhiều nơi gọi là Hạ điền; nếu diễn ra ở ruộng do chính nhà vua đích thân xuống cày để làm gương và lấy may đầu năm cho dân chúng thì gọi là Tịch điền. Cánh đồng dưới chân núi Đọi (xã Đọi Sơn) thuộc trường hợp thứ hai. Đây chính là nơi, Vua Lê Đại Hành đích thân xuống ruộng cày và khai sinh ra lễ Tịch điền đầu tiên ở nước ta.

Lễ Tịch điền thường được tổ chức vào mùa xuân. Bộ *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ* gồm 262 quyển có quyển số 81 dành viết riêng về cày ruộng Tịch điền gồm có các chương: Điền lệ cày ruộng Tịch điền, công việc cày ruộng Tịch điền, lời chúc cho lúa tốt...

Theo *Việt Sử lược* - cuốn sử có niên đại sớm nhất của nước ta, năm Đinh Hợi, niên hiệu Thiên Trù năm thứ 7 (987), Vua Lê Đại Hành cày ruộng Tịch điền ở Đọi Sơn, được một lọ vàng, cày ở núi Bà Hôi được một lọ nữa, vua đặt tên đất đó là ruộng Kim Ngân” [*Việt sử lược*, tr.57]. *Đại Việt sử ký Toàn thư* do Ngô Sĩ Liên biên soạn vào thế kỷ XV chép về sự kiện này cụ thể hơn : “Đinh Hợi, năm thứ 8 (niên hiệu Thiên Phúc) năm 987, mùa xuân vua cày ruộng ở núi Đọi, được một chĩnh nhỏ vàng, lại cày ở núi Bàn Hải được một chĩnh bạc, vì thế đặt tên là ruộng Kim Ngân” [*ĐVSK Toàn thư*, tr.229]. *Đại Nam nhất thống chí* - bộ quốc chí của nhà Nguyễn chỉ ghi nhận Lê Đại Hành cày tịch điền ở núi Long Đọi bắt được một lọ vàng cốm nên được gọi là Kim Điền, chứ không nói đến cày ở núi Bà Hôi hay Bàn Hải [*ĐNNTC*, tr.310].

Như vậy các cuốn sử cũ đều ghi chép Lê Đại Hành là ông vua đầu tiên dưới chế độ phong kiến Việt Nam tiến hành lễ cày Tịch điền nhằm mục đích khuyến khích sản xuất nông nghiệp. Từ đó, hàng năm vào đầu xuân nhà vua đích thân ra đồng cày ruộng, cầu được mùa và các triều đại sau đó đều duy trì nghi lễ cày Tịch điền với các hình thức khác nhau.

1.3.1.2 Lễ Tịch điền qua các triều đại Việt Nam

Sử cũ ghi lại, sau lễ Tịch điền đầu tiên vào năm 987, năm sau - năm 988

Lê Đại Hành cùng văn võ bá quan cày ruộng ở Đọi Sơn, ở Bàn Hải bắt được chum bạc; vì thế những thửa ruộng này được gọi là Kim Ngân điền.

Thời Lý, lễ Tịch điền được tổ chức long trọng hơn và là một trong những ngày hội chính của đất nước; các ông vua nhiều lần đích thân xuống khởi cày Tịch điền. Đầu tiên là Vua Lý Thái Tông. Đã hai lần đi cày ruộng Tịch điền :

- Lần một, tháng Tư, năm Nhâm Thân, niên hiệu Thiên Thành thứ năm (năm 1032), Vua ngự đến Tín Hương ở Đỗ Động Giang, cày ruộng Tịch điền. Xuống chiếu đổi ruộng ấy làm ruộng Ứng Thiên [**ĐVSK Toàn thư**, tr.287 - 288].

- Tháng Hai, năm Thông Thụy thứ năm (Mậu Dần, 1038), Vua cày ruộng ở Bồ Hải, sai quan lại chọn đất xây đàn cúng tế. Vua làm lễ tế Thần Nông cầu cho được mùa lúa tốt, không bị thiên tai làm hư hại, rồi tự cầm cày cày ruộng. Các quan tả hữu có người can rằng : “Đó là việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế” ? Vua nói : “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lấy gì cho thiên hạ noi theo?”. Nói xong vua đẩy cày 3 lần rồi thôi. Sử gia Ngô Sĩ Liên đã bàn về sự kiện này : “Lý Thái Tông khôi phục lễ cổ, tự mình cày ruộng Tịch điền để nêu gương cho thiên hạ, trên thì để cúng tôn miếu, dưới thì để nuôi muôn dân, công hiệu trị nước dẫn đến của giàu dân đông, nên thay !” [**ĐVSK Toàn thư**, tr. 294].

Không chỉ cày Tịch điền, vào tháng Tư năm Canh Ngọ (năm 1030), Vua ngự ra ruộng ở xứ Ô Lộ (nay chưa rõ ở đâu) xem nhân dân gặt, nhân đó đổi tên ruộng ấy là Vĩnh Hưng [**ĐVSK Toàn thư**, tr. 287].

Đến đời Trần, do bận việc giữ nước chống ngoại bang nên lễ cày Tịch điền không duy trì theo lệ của triều Lý, nhà vua không thân hành ra làm lễ Tịch điền, mà sai quan lại đắp đàn Xã tắc để cúng tế.

Thời Lê Sơ, các vua vẫn chú trọng nghi lễ cày tịch điền và khác với thời Lý - Trần, các ông vua thường phải ra các địa phương cách Thăng Long rất xa để cày tịch điền thì thời Lê, nghi lễ này được tổ chức ngay sát Kinh thành. Tại xã Hồng Mai, huyện Thanh Đàm (nay là phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng), vào mùa Đông năm Giáp Thìn niên hiệu Hồng Đức (năm 1484) đã xây dựng một khu để mỗi năm nhà vua cùng triều thần đến tế Thần Nông, sau đó cày

Tịch điền. Khu Tịch điền này gồm ba bộ phận:

- Hành điện (điện vua ở) gồm 5 gian 2 chái và một dãy 3 gian nhà bếp.
- Đài Quan canh (để vua xem việc cày ruộng) ở giữa, cao 5 thước, rộng 36

thước;

- Đàn Tiên nông cao 7 thước, rộng 36 thước.

Bốn mặt của khu tịch điền đều đắp tường đất, có cửa để đi ngựa vào [ĐVSKTT, tập 2, tr.395].

Hàng năm vào tháng trọng xuân, vua và các quan ra cúng tế Thần Nông và làm lễ Tịch điền. Nhà vua đích thân cầm cày cày ruộng.

Thời Lê - Trịnh, chúa Trịnh ra tế thay vua rồi sai quan cày ruộng.

Đến triều Nguyễn, lễ Tịch điền được quy định cụ thể, tổ chức quy mô hơn. Minh Mạng được mệnh danh là vị hoàng đế của nhà nông. Năm Minh Mạng thứ 9, dự lễ Tịch điền, sau khi đích thân cày 3 đường, nhà vua xúc động nói rằng: “Việc cày cấy khó khăn hơn các nghề khác sao...Nên giáng ân chỉ trừ chọn năm Minh Mạng thứ 10 trừ bớt 3 phần 10 thuế lúa má...”. Rồi Vua xuống Chiếu dụ : “ ...Từ khi Trẫm lên ngôi, luôn luôn nghĩ đến an dân, nên quan tâm đến việc chính này (cày ruộng Tịch điền)...Vua định ngày lễ Tịch điền tháng Hai...Và phải xây tại ruộng Tịch điền các dinh thự Quan Canh (nhìn cày), Cụ Phục (mặc áo), đàn Tiên Nông, kho lúa dự trữ để cúng thờ (thần Thương)...”. Giống lúa cấy trên ruộng Tịch điền được chọn để cho loại gạo ngon dùng vào việc tế lễ, đặc biệt là tế Thần Nông và Thần Xã Tắc.

Rồi Vua đề thơ rằng :

Ta cày ba đường thì chưa thấy mệt

Quan cày chín đường thì mồ hôi đầm đìa

Mới biết người nông phu nhọc nhằn thế nào khi cày hàng ngàn mẫu.

Minh Mạng đã ban dụ chỉnh đốn lại các nghi lễ cổ truyền. Lễ Tịch điền được giao cho bộ Lễ phụ trách. Ruộng Tịch điền gồm 12 mẫu (60.000m²), nằm ở trong Kinh thành, ở bờ bắc Ngự Hà. Ở đây có đàn Thần Nông, có đài Quan Canh - để nhà vua ngự xem cày, có hệ thống nhà làm việc, nhà kho. Trước lễ Tịch điền quan Phủ doãn Thừa Thiên chịu trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ cày, bừa,

thóc giống và lễ vật. Trước đó vài ngày, các quan mời vua ra tập cày trước. Sáng sớm ngày hành lễ, đám rước vua đi hành lễ đầy đủ nghi thức của hoàng đế xuất cung. Phường bát âm luôn cử khúc nghinh xuân, tiếp giá. Mở đầu lễ Tịch điền là nghi thức quán tẩy (rửa tay). Tiếp theo là nghi thức hiến tửu (dâng rượu). Lễ tất, nhạc nổi lên. Quan bộ Lễ dẫn vua sang nhà Cự phục thay áo, đổi khăn, rồi ra ruộng cày.

Vua cày xong ba luống thì trao cày cho quan Phủ doãn và quan thượng thư bộ Hộ. Sau đó nhà vua ngự đến đài Quan Canh chứng kiến các quan chức hoàng thân cày tiếp. Các hoàng thân, hoàng tử cày mười luống, quan văn võ đại thần gồm chình người cày 18 luống. Phần còn lại dành cho các chức sắc, bô lão sở tại. Mọi người cày xong, vua lên kiệu về cung ban yến cho các quan. Mùa lúa chín, quan Phủ doãn Thừa Thiên trông coi việc gặt hái cùng với một quan thuộc bộ Hộ. Lúa gặt về được lựa giống để gieo vào lễ Tịch điền mùa sau. Số còn lại được sử dụng cho tế lễ trong Đại Nội, tế giao, tế thần linh và lãng miếu. Ý nghĩa của lễ hội Tịch điền được vua Thiệu Trị thể hiện trong bài “Thượng Mậu quan canh” nhân một lần đến Quan canh xem các quan cày ruộng:

“ Chót vót lâu cao giữa khoảng không

Nhìn xa quang cảnh chốn nương đồng

Ba đường dẫn lối khuyên cày cấy

Năm tháng thương người trọng việc nông”.

Trong đó lời chúc cho “*Người coi việc làm ruộng bùng thúng vàng đựng thóc đồng thóc lục...*”

Ngày nay, một số địa phương ở tỉnh Thừa Thiên - Huế vẫn còn duy trì ngày hội ra đồng đầu năm dưới nhiều hình thức, trong đó có những cuộc “hội nghị đầu bờ” do chính quyền tổ chức, được xem như là một dấu ấn để lại của lễ Tịch điền ngày xưa.

Đất nước thuần nông nghiệp, từ thời dựng nước đến thời kỳ độc lập, các bậc đế vương đều biết chăm lo đến nghề nông, là hạnh phúc của muôn dân. Vì thế, lễ hội Tịch điền còn thể hiện một chính sách khuyến nông, trọng nông, có ảnh hưởng tích cực đến nông nghiệp và nông thôn, đáp ứng nhu cầu tâm linh

của con người. Lễ Tịch điền từ khi du nhập vào Việt Nam đã trở thành một truyền thống tốt đẹp từ thời Lê kéo dài đến thời Nguyễn.

1.4. GIỚI THIỆU VỀ ĐỘI SƠN VÀ CHÙA LONG ĐỘI SƠN

1.4.1. Giới thiệu về Đội Sơn

Xã Đội Sơn cách thành phố Phủ Lý 10 km về hướng Bắc. Du khách từ Hà Nội đến ga Đồng Văn rẽ trái đi Hòa Mạc chừng 16km là đến xã.

Xã Đội Sơn gồm có 7 thôn (làng cũ): Đội Nhất, Đội Nhì, Đội Tam, Đội Trung, Đội Lĩnh, Đội Tín và Ngân Hà, gồm 1048 hộ với 4.356 nhân khẩu.

Đội Sơn - một vùng nông trang trù phú, có dòng sông Châu chảy qua phía Đông xã, cùng với núi Đội đã trở thành biểu tượng thiên nhiên vượt trội tiêu biểu của Hà Nam. Từ trên đỉnh núi Đội, phóng tầm mắt ra bốn phía thấy phong cảnh thật nên thơ: đồng lúa, bãi ngô, ruộng khoai mướt mà, tươi xanh, xa xa dòng sông Châu Giang quanh co, lượn khúc như dải lụa uốn éo chảy xuyên giữa. Các thế hệ người Đội Sơn cần cù lao động, xây dựng quê hương.

Nói đến Đội Sơn là nói đến làng trồng ngàn năm tuổi, đặc biệt làng trồng Đội Tam ở phía Tây Bắc chân núi Đội. Với bàn tay khéo léo, người Đội Tam đã tạo ra được những chiếc trống với âm thanh rền vang, trầm bổng mà không kém phần oai hùng, linh thiêng.

Giữa làng Đội Tam có ngôi đình cổ, đình thờ Thành hoàng làng là hai ông tổ nghề. Theo truyền thuyết, một ngày cách nay hơn 1000 năm, có hai anh em là Nguyễn Đức Năng và Nguyễn Đức Bản khi đi qua làng Đội Tam thấy vùng này có nhiều gỗ mít chín thơm lừng, gỗ mít vàng ươm lại không bị mọt, hai anh em liền chọn nơi này làm chốn định cư để hành nghề”.

Truyền thuyết cũng kể lại rằng, năm 986, được tin Vua Lê Đại Hành sửa soạn về làng cày ruộng khuyến nông, hai anh em cụ Năng và cụ Bản đã tự tay làm lên một cái trống to để đón vua. Tiếng trống vang như sấm rền nên về sau hai ông được dân làng tôn là trạng Sấm. Trước khi Thái hậu Ý Lan và vua Lý Nhân Tông về đây xây dựng chùa Long Đội Sơn (1118), làng trống Đội Tam dưới chân núi đã có trên 200 năm.

Nghề làm trống Đội Tam nổi tiếng khắp nơi. Thợ của làng có mặt ở mọi

miền đất nước. Theo quy định, kỹ thuật làm trống chỉ được truyền cho con trai, không truyền cho con gái, con rể hay người ngoài làng. Nhà nào vi phạm quy định này sẽ bị đuổi khỏi làng hoặc là chịu lời nguyền sẽ không làm ăn, buôn bán được nữa. Chính vì lẽ đó, con trai trong làng biết làm trống từ hồi 12, 13 tuổi.

Khi đến 14,15 tuổi, người con trai làng Đọi đã vai đeo bọc da trâu và chảo, theo cha rong ruổi đi khắp các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, lên miền núi vào cả miền Trung làm trống. Họ đến các làng để bung lại mặt trống, làm trống mới. Thợ làng Đọi Tam làm đủ các loại trống: trống đại, trống tiêu, trống dùm trong cung đình, trống dùm trong trường học, trống trung thu..., trong đó trống sấm chỉ dành cho cánh đàn ông khỏe mạnh, có kinh nghiệm và kỹ thuật điêu luyện.

Để làm một chiếc trống phải qua ba bước: làm da, làm tang và bung trống. Da được chọn làm trống là da trâu cái, đem bào hết lớp màng, ngâm nước, chống thối rồi phơi khô. Lớp da ngoài được dùng làm trống to, lớp da dưới dùng làm trống cho trẻ em. Gỗ làm tang trống chủ yếu là gỗ mít - loại gỗ dẻo, mềm, không bị cong vênh, hơn nữa “Gỗ mít đánh ít kêu nhiều”. Gỗ được cắt thành nhiều khúc sau đó pha thành từng “dăm”. Tùy theo kích cỡ của trống mới định ra bao nhiêu “dăm”, cũng như độ cong và độ dẻo của dăm để khi ghép với thân trống vừa khít, không có kẽ hở. Ngoài ra, để cho trống thật kín, người ta còn dùng sơn miết vào các khe, cứ một lớp sơn lại có một lớp vải màn. Cuối cùng là bung trống. Da trâu được quay tròn căng hết cỡ trên mặt trống, đóng đinh cố định vào thân trống bằng đinh chết. Đinh chốt được làm từ vầu hoặc tre già.

Vẫn là những bước làm trống cơ bản nhưng trống Đọi Tam nổi tiếng nhờ độ bền, đẹp, nhờ bí quyết riêng cũng như tinh thần trách nhiệm của người thợ. Ngay cả thời kỳ khó khăn, Đọi Tam vẫn duy trì được nghề nhờ truyền thống của cha ông. Trên địa bàn có 550 hộ thì có tới gần 600 thợ làm trống với gần 40 cơ sở làm các công đoạn về trống: 14 cơ sở sản xuất khung trống, 13 cơ sở sản xuất da trâu. Trên 10 cơ sở làm hoàn chỉnh trống.

Làng trống Đọi Tam đã được cấp bằng công nhận làng nghề truyền thống Tiểu thủ công Hà Nam tháng 10 - 2004. Tháng 11 - 2007, làng trống Đọi Sơn được Hiệp hội Làng nghề Việt Nam trao Bằng khen “Làng nghề tiêu biểu Việt

Nam”. Đây là sự cố gắng nỗ lực của chính quyền cơ sở và người dân làng nghề.

Làng Đọi Tam thành lập một đội trống gồm 60 người để đi phục vụ các lễ hội, các chương trình lớn ở các tỉnh. Đội trống gồm có 12 cụ già khỏe mạnh, có kinh nghiệm; 48 cô gái đã có chồng. Mỗi người phụ trách một quả trống, trống cái to nhất đứng giữa gọi là trống sấm, hai cánh gà có hai trống nhỏ, và các trống con đứng xung quanh. Âm thanh của mỗi quả trống như một nốt nhạc trong cả dàn nhạc.

Đời sống tâm linh của người Đọi Sơn khá phong phú. Ngoài tín ngưỡng thờ gia tiên, người dân còn thờ Phật, thờ thần, thờ Mẫu, thờ Thành hoàng làng tại các đình, chùa, đền, miếu. Nét nổi bật trong thế giới tâm linh người dân Đọi Sơn là thờ đa thần, trong đó tôn giáo và tín ngưỡng đan xen vào nhau đến mức khó phân biệt rạch ròi.

Đến với Đọi Sơn nhất là vào dịp đầu xuân, du khách bắt gặp cái hư thực của cùng đồng chiêm trũng trong tiếng chuông như thức tỉnh lòng người cõi sắc sắc không không của ngôi chùa cổ kính - *Diên Linh tự*. Chùa tọa lạc trên núi Long Đọi, nhìn hướng Nam. Chùa do Lý Thánh Tông và Vương phi Ý Lan cho xây dựng từ năm 1054, Tể tướng Dương Đại Gia và Thiên sư Đàm Cứu Chỉ đến trụ trì và tham gia xây dựng. Đến mùa hạ tháng Năm niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ chín (năm 1118), Vua Lý Nhân Tông cho xây dựng chùa và tháp Sùng Thiện Diên Linh, đến năm Thiên Phù Duệ Vũ thứ hai (năm 1121) hoàn thành. Nhân đó vua đặt tên cho núi là Long Đọi Sơn.

Tương truyền chùa Long Đọi Sơn nằm trên thế đất Cửu Long, bởi toàn cảnh núi Đọi trông xa giống như một con rồng đất lớn nằm giữa một dải đất rộng, bằng phẳng của vùng chiêm trũng, đầu núi Đọi hơi nhô cao về hướng Thăng Long. Đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thấy 9 con đường, sông chạy về giống như 9 con rồng. Mắt rồng là 9 cái giếng hiện nằm xung quanh dãy núi Đọi trong các khu dân cư dưới chân núi.

Đầu thế kỷ XV, khi giặc Minh xâm lược nước ta, chùa bị phá hủy nhiều. Mãi tới cuối thế kỷ XVI, năm 1591 đời Mạc Mậu Hợp, tức là gần 170 năm sau, nhân dân địa phương mới “dựng lại bia đồ, bắc lại nhà xà và những chỗ tường

hư hỏng, làm cửa xây tường khiến cho sau hơn 500 năm, một nơi thắng cảnh trong chốn rừng lâm lại được mới mẻ” (Bài văn khắc mặt sau bia Sùng Thiện Diên Linh).

Hai bên chùa là 18 gian hành lang thờ thập bát La Hán. Ngay ngõ vào là hai dãy nhà đắp cảnh thập điện. Ngoài ra, chùa còn có nhà tổ, nhà khách, tăng phòng... tất cả có tới 125 gian.

Trong kháng chiến chống Pháp, chùa bị bỏ hoang, các sư sãi tản cư đi nơi khác. Sau ngày hòa bình lập lại, năm 1957 các sư sãi cùng các tín đồ Phật tử và nhân dân địa phương cho sửa chữa, tôn tạo lại chùa.

Chùa Long Đọi Sơn là một trong số ít chùa còn lưu giữ được nhiều hiện vật mỹ thuật thời Lý có giá trị. Nổi bật trong đó như bia Sùng Thiện Diên Linh cao hơn 2,5m, rộng hơn 1,65m, dày 0,3m. Bệ kia là khối đá hình chữ nhật dài 2,4m tạc hình hai con rồng, uốn khúc. Mặt bia được chia làm hai nửa, tạc hình hai con rồng, đuôi ở đoạn sau, xoắn thành 4 khúc. Đây là một trong số ít những bia thời Lý còn đến tận bây giờ.

Chùa Long Đọi Sơn đã trải qua nhiều lần trùng tu, bên cạnh những kiến trúc pho tượng cũ, các kiến trúc pho tượng mới cũng được sắp đặt kỳ công và giữ được nét cổ kính lâu đời của ngôi chùa. Đã gần 1000 năm qua, chùa Long Đọi Sơn cùng với đất nước, con người Việt Nam chứng kiến bao thăng trầm của lịch sử và vẫn đứng sừng sững giữa đất trời làm rung động lòng người, thu hút khách tham quan du lịch.

Ngày nay, chùa Long Đọi Sơn là một quần thể kiến trúc khang trang, với khuôn viên xây dựng rộng hơn 10.000m², giữa diện tích rừng rộng hơn 1ha. Hệ thống đường lên từ cổng chùa dưới chân núi Đọi lên đến Tam quan được xây cấp bằng bê tông đá cứng với khoảng 317 bậc đá uốn lượn nhiều khúc tựa như con rồng đang nằm nghỉ bên sườn núi.

Hàng năm chùa tổ chức lễ hội thờ Phật vào từ ngày 19 đến ngày 21 tháng Ba. Hội có lễ dâng hương tưởng niệm Lý Nhân Tông, người có công mở mang xây dựng chùa.

Lễ hội là hoạt động phản ánh rõ nét nhất những sinh hoạt văn hoá của một

cộng đồng cư dân trong một không gian cụ thể và là môi trường tốt nhất để lưu giữ những giá trị truyền thống qua thời gian. Mỗi làng quê Việt đều nằm trong dòng chảy văn hoá thống nhất nhưng vẫn mang nét riêng của con người nơi đó, tạo nên một bức tranh văn hoá lễ hội phong phú và đa dạng.

Nói đến lễ hội ở Hà Nam, không thể không nhắc đến lễ hội chùa Long Đọi Sơn như một trung tâm hội tụ văn hoá truyền thống của cư dân vùng chiêm trũng quanh năm ngập úng.

Lễ hội Tịch điền được phục dựng lại sau gần 100 năm “thất truyền”, là dịp để du khách chiêm ngưỡng vẻ uy nghiêm của chùa Long Đọi Sơn.

1.4.2. Đánh giá vị trí của Đọi Sơn

Đọi Sơn có nhiều điểm thuận lợi để các vua phong kiến Việt Nam chọn cánh đồng dưới chân núi Đọi làm lễ cày Tịch điền. Nơi đây, có núi Đọi, sông Châu phong cảnh hữu tình, tuân theo nguyên tắc phong thủy cùng với chùa Long Đọi Sơn uy nghi, linh thiêng và làng trồng Đọi Tam nổi tiếng khắp vùng. Chính những điều đó, mà Lê Hoàn đã chọn Đọi Sơn làm lễ cày đầu tiên để khuyến khích, nhắc nhở thần dân phải chịu khó chăm lo sản xuất mới có ngày bắt được vàng được bạc.

Dưới các triều đại phong kiến Việt Nam, ruộng tịch điền thuộc quyền quản lý trực tiếp của triều đình, giống lúa cây trên ruộng được chọn để cho loại gạo ngon dùng vào việc tế lễ, đặc biệt là tế Thần Nông và thần Xã Tắc. Tùy theo quan niệm phong thủy và tâm linh mà mỗi triều đại chọn nơi đặt ruộng tịch điền. Dưới thời Lý, ruộng tịch điền đều ở đồng bằng sông Hồng, khá xa thành Thăng Long. Thời Trần, sử cũ chỉ cho biết một lần vua Trần Minh Tông sai tế thần. Thời Hậu Lê, vào thời vua Lê Thánh Tông, lễ tịch điền tiến hành ở làng Hoàng Mai, ngoại thành Thăng Long. Thời Nguyễn, dưới triều vua Gia Long, ruộng tịch điền ở phường Hòa Thái, ngưỡng trị trong kinh thành, sau chuyển về hai phường Yên Trạch và Hậu Sinh.

Khác với thời Hậu Lê, Lê Hoàn không chọn ruộng tịch điền ở gần trong kinh thành mà giống thời Lý, Lê Hoàn lấy đất Trường Châu là quê quán để cày ruộng tịch điền.

Hơn nữa, ruộng tịch điền ở Đọi Sơn nằm trong vùng chịu sự quản lý trực tiếp của Vua. Sử chép, sau khi lên ngôi, Lê Hoàn lần lượt phong vương cho các con, kể cả con nuôi rồi cử đi trấn, trị ở các vùng đất thuộc đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa, trừ Trường Châu. Căn cứ vào bia Sùng Thiện Diên Linh có thể suy luận vào thời Lê Hoàn, núi có tên là núi Long Đĩnh, nghĩa là núi rồng, núi thiêng. Các phát hiện khảo cổ học quanh Đọi Sơn đã minh chứng từ mộ thuyền văn hóa Đông Sơn, mộ Hán, đến mộ thời Hậu Lê, người chết đều được chôn quay đầu về chùa Đọi. Từ lâu lưu truyền phương ngôn:

“Đầu gối núi Đọi

Chân dọi Tuần Vương

Phát tích đế Vương

Lưu truyền vạn đại”.

Núi Đọi thì đã rõ, còn Tuần Vương là khúc sông Hồng giáp với huyện Lý Nhân và huyện Mỹ Lộc (tỉnh Nam Định) sóng to, gió lớn gây hiểm họa, thuyền bè rất sợ phải qua nơi này “Mười hai cửa bể cũng nể Tuần Vương”. Phải chăng bốn câu phương ngôn này thể hiện triết lý âm dương: Núi Đọi (dương), Tuần Vương (âm), âm dương hài hòa chế áp lẫn nhau thì mọi sự thuận vượng, nó thể hiện một ước vọng, cầu nguyện hơn là một thực tế hiển nhiên, minh nhiên.

Từ Long Đĩnh thời Tiền Lê, đến thời Lý Nhân Tông núi có tên là Long Đọi Sơn (hang rồng). Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “Dưới chân núi có chín ngọn suối, lại có huyết đã gọi là huyết Hàm Rồng”. Theo thuyết âm dương ngũ hành của triết học phương Đông cổ đại, số chín là số thiêng, đó là con số cực dương, biểu tượng của sự sinh sôi, phát triển thuận lý [ĐNNTC, tr.421].

Thời Hậu Lê núi đổi thành núi Đọi Sơn. Đọi là từ thuần Việt, nghĩa cổ là cái bát, có lẽ hình dáng núi Đọi giống cái bát lộn ngược nên mới có tên như thế. Các sách địa chí thời Nguyễn gọi núi là Long Đọi, Long Đọi Sơn. Ngày nay, nhân dân quen gọi là núi Đọi, còn tên xã là Đọi Sơn. Truyền thuyết dân gian vẫn ghi nhớ sự kiện cách đây 1010 năm, cánh đồng vua Lê cày tịch điền nằm sát chân núi phía tây, trên cánh đồng còn lưu lại các địa danh: nhà hiến (nơi dân chúng dâng thức ăn lên nhà vua), dinh trong (nơi vua ở), dinh ngoài (nơi ở của

các quan), sứ tàu ngựa (chuồng ngựa của vua và các quan).

Vì tính thiêng như trên, Đọi Sơn được chọn làm nơi cày Tịch điền.

CHƯƠNG 2

NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN Ở ĐỌI SƠN QUA CÁC LẦN PHỤC DỰNG (2009 - 2011)

2.1. BỐI CẢNH VÀ QUY TRÌNH PHỤC DỰNG LỄ HỘI

2.1.1. Bối cảnh phục dựng

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn là di sản văn hóa mang sắc thái Hà Nam rõ nét. Đọi Sơn là nơi đầu tiên diễn ra nghi lễ tịch điền của Vua Lê Đại Hành (năm 987), cách nay hơn 1000 năm. Đây là nghi lễ mang tính quốc gia của một đất nước lấy nông nghiệp làm cơ sở kinh tế chính, nên sau này các vương triều Lý, Trần, Lê, Nguyễn đều kế thừa, thực hiện một cách thành kính song từ thời Vua Khải Định (1916 - 1925), lễ Tịch điền Đọi Sơn với quy mô nghi lễ quốc gia không còn được tổ chức.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang khẩn trương, tích cực triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, việc phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn có ý nghĩa chính trị to lớn, không chỉ góp phần triển khai Nghị quyết của Trung ương; mà còn có tác dụng khuyến khích, phát triển tư tưởng trọng nông của cha ông.

Phục dựng để bảo tồn lễ hội Tịch điền Đọi Sơn còn là một công việc có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn Hà Nam. Qua đó, khơi dậy lòng tự hào, trách nhiệm với di sản văn hóa của cha ông, của nhân dân trong tỉnh.

Tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn - yếu tố văn hóa mang tầm vóc quốc gia là cơ hội để quảng bá hình ảnh của Hà Nam, nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước; là thử nghiệm đầu tiên được Tỉnh ủy, UBND và ngành VH - TT-DL chọn lựa.

Phục dựng và tổ chức để bảo tồn lễ hội Tịch điền Đọi Sơn cũng là một

hoạt động hướng tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long Hà Nội vào năm 2010 theo chỉ đạo của Ban Bí thư. Lễ hội Đọi Sơn vốn là lễ hội nổi tiếng cả vùng ven sông Châu tưởng niệm các Vua Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông và vương phi Ý Lan tổ chức vào ngày 19 đến ngày 21 tháng Ba hàng năm. Khi phục dựng và tổ chức để bảo tồn lễ hội Tịch điền Đọi Sơn có thể lồng ghép toàn bộ các nghi lễ của lễ hội này vào lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

Trong bối cảnh trên đây, tỉnh Hà Nam và Viện Văn hóa Nghệ thuật đã lập dự án khôi phục lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

2. 1. 2. Phục dựng “kịch bản” của lễ hội

Như đã trình bày, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã không được tổ chức gần trăm năm nay. Sử sách cũ chỉ ghi vài dòng tư liệu về các ông vua đi cày Tịch điền ở đây, không ghi nội dung và diễn trình hội. Vì thế, phục dựng lại nội dung và diễn trình hội cho đúng hay gần đúng với “nguyên bản” gặp nhiều khó khăn.

Để có được kịch bản tổng thể của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009 và hiện thực hóa được nó, Viện Văn hóa Nghệ thuật phối hợp với Sở VH - TT - DL tỉnh Hà Nam gấp rút xây dựng nội dung Dự án “Phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009”.

Sau khi Dự án được xây dựng và phê duyệt, các công việc được tiến hành để có tư liệu xây dựng kịch bản là:

- Tiến hành điền dã tại khu vực xã Đọi Sơn, khu di tích chùa Long Đọi Sơn, làng trồng Đọi Tam và các làng, các di tích trong vùng.
- Nghiên cứu các tư liệu viết về nguồn gốc, cách thức tổ chức lễ cày tịch điền qua các triều đại phong kiến Việt Nam, qua các cuốn sách viết về nghi lễ cày Tịch điền thời Vua Lê Đại Hành.

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn là lễ hội truyền thống kết hợp với ý nghĩa tâm linh, nơi có ngôi chùa trên núi Đọi - một trong những Trung tâm Phật giáo lớn của Việt Nam thời nhà Lý, đồng thời là nơi Vua Lê Đại Hành chọn tổ chức cày tịch điền khuyến khích nông tang.

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được phục dựng dựa trên một số sự kiện lịch sử được sử cũ ghi lại và tư liệu văn hóa dân gian, nhằm tái hiện lại lễ cày Tịch điền

của Vua Lê Đại Hành, tham khảo lễ Tịch điền thời Nguyễn (thông qua quyển sách *Đại Nam hội điển sử lệ*); kết hợp với một số hội truyền thống của xã Đọi Sơn như lễ hội chùa Đọi được tổ chức từ ngày 19 đến 21 tháng Ba, lễ hội làng trống Đọi Tam ngày mồng 7 tháng Giêng. Việc tổ chức hội cũng dựa trên Quy chế tổ chức lễ hội do Bộ trưởng Bộ VH - TT - DL ban hành theo Quyết định số 39/2001/QĐ - BVHTT ngày 28/8/2001.

Dựa vào phương pháp điều tra hồi cố đối với các bậc cao niên là chính, sau 5 tháng nghiên cứu và tiến hành phục dựng (từ tháng 2 đến tháng 7 năm 2008), các cán bộ tham gia dự án đã được hoàn thành và đạt được các phần việc sau của hội Tịch điền Đọi Sơn:

- Khôi phục nghi lễ rước chân nhang Vua Lê Đại Hành từ đền Lãng, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm về chùa Long Đọi Sơn.

- Khôi phục lễ cáo yết thành hoàng xin mở cửa đình và lễ hát cửa đình tại đình làng Đọi Tam.

- Khôi phục lễ rước kiệu của làng Đọi Tam đi đón vua.

- Khôi phục lễ rước kiệu vua từ trên chùa xuống núi Đọi.

- Đặc biệt phục dựng thành công nghi lễ cày Tịch điền - nghi lễ quan trọng trong suốt quá trình diễn ra lễ hội.

Sau khi thu được các nguồn tư liệu về các nghi lễ, tiến hành tổng hợp và xây dựng kịch bản tổng thể (do Tiến sĩ Bùi Quang Thắng chịu trách nhiệm và là tổng đạo diễn lễ hội Tịch điền Đọi Sơn); sau đó đưa kịch bản xuống các cộng đồng để lấy ý kiến của các tầng lớp nhân dân. Đây là bước quan trọng nhất, không thể thiếu trong quá trình hình thành kịch bản. Nó thể hiện một nguyên tắc trong khoa học: không được phép áp đặt những ý nghĩ, tình cảm chủ quan của nhà nghiên cứu đối, ngược lại, phải coi chính các cộng đồng trên là những chủ thể văn hóa đích thực của hội và chỉ được phép đưa ra những phương án để người dân lựa chọn. Sau bước thu thập ý kiến, kịch bản được điều chỉnh cho phù hợp với ý nguyện của nhân dân các làng.

Việc lấy ý kiến của nhân dân các cộng đồng mang lại một hiệu quả xã hội tích cực, khi người dân được bàn bạc và tự lựa chọn thì họ sẽ tự giác thực hiện.

Thực tế trong quá trình tập luyện để “hiện thực hóa” kịch bản đã chứng minh điều này: đa số cán bộ, nhân dân các cộng đồng về sau đã hình thành được ý thức về cộng đồng mình trong việc tham gia vào hội và thể hiện điều đó trong việc tập luyện các diễn xướng, nghi lễ của lễ hội với một số lượng rất lớn (hơn 600 người).

2. 1. 3. Chỉ đạo phục dựng hội sau khi có “kịch bản”

2.1. 3.1. Quan điểm phục dựng

Lễ hội truyền thống ở Việt Nam, dù ở quy mô nào (vùng, miền, quốc gia) đều diễn ra ở những không gian nhất định, trong đó chủ thể văn hóa là những người dân cụ thể ở những cộng đồng làng xã xác định.

Tuy nhiên, nhiều năm qua, do mong muốn nâng cao quy mô chất lượng các lễ hội truyền thống (đặc biệt là lễ hội cấp Quốc gia và cấp Tỉnh) nên nhiều hội đã được các nhà quản lý và các chuyên gia nghệ thuật can thiệp (đầu tư nhiều kinh phí và chuyên gia). Điều này dẫn đến một hệ quả là người dân các cộng đồng sở tại đã bị “tước” mất vai trò chủ thể của hội, trở thành người khán giả đơn thuần, bởi mọi nghi thức và diễn xướng quan trọng đều đã được “nâng cao” theo kiểu sân khấu hóa và theo những quan niệm về chất lượng nghệ thuật kiểu chuyên nghiệp).

Cách tổ chức và quản lý lễ hội theo kiểu “nâng cấp” đã khiến người dân dần dần “quên” đi vai trò chủ thể sáng tạo văn hóa của mình; đồng thời ỷ lại sự tài trợ của nhà nước với tâm lý chung là nếu họ “phải” tham gia một phần nào đó trong lễ hội thì nhà nước phải chi tiền, bởi họ coi lễ hội đó không phải của chính mình nữa).

Dự án phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn nhằm thử nghiệm một mô hình mới trong tổ chức và quản lý lễ hội với các mục tiêu chính là:

- Phục dựng các nghi lễ của lễ hội Tịch điền, đặc biệt là lễ cày Tịch điền có từ thời Vua Lê Đại Hành,
- Trao cho người dân của các cộng đồng sở tại vai trò chủ thể trong hội;
- Đưa một số trò diễn, trò chơi, cuộc thi dân gian vào hội, như múa rồng (cho dân làng Đọi Tam), vật dân tộc ...

- Đưa những nghi lễ đương đại vào trong lễ hội một cách hài hòa.

Do năng lực kinh tế của các cộng đồng còn hạn chế, tỉnh đã đầu tư kinh phí vào những khâu mấu chốt nhất là sắm kiệu, trang phục, đạo cụ và mời chuyên gia giỏi về tập huấn cho dân các làng những kỹ năng văn hoá dân gian và cách thức tổ chức lễ hội.

Do vậy, mỗi người dân xã Đọi Sơn có vinh dự được tham gia vào hội đều phấn khởi, khắc phục được tư tưởng “làm thuê” cho nhà nước (luyện tập phải có tiền công) và hình thành được lòng tự hào về sự đóng góp văn hoá của cộng đồng mình vào trong lễ hội chung.

2.1.3.2. Nguyên tắc phục dựng

Quá trình phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, Viện Văn hóa Nghệ thuật phối hợp với Sở VH - TT - DL Hà Nam đã dựa trên các nguyên tắc sau:

- Trang trí lễ hội được tính toán để bảo đảm tính trang nghiêm, phù hợp với nội dung lễ hội, lại vừa đơn giản, dễ tháo lắp. Có như vậy, đến lần lễ hội sau, người dân mới có thể dùng lại được. Nếu trang trí cầu kỳ và tốn kém quá, lần sau người dân không thể làm được.

- Các lực lượng tham gia trình diễn lễ hội là những người dân của các làng trong xã Đọi Sơn. Mỗi làng đảm nhiệm một vài trò diễn và quản lý các trò chơi dân gian của mình; không chỉ phục vụ lễ cày Tịch điền vào ngày mùng 7 tháng Giêng, mà còn làm phong phú và nâng cao thêm chất lượng của hội. Vì thế người dân tham gia tích cực hơn và quan trọng hơn là họ có ý thức hơn về việc bảo tồn các giá trị văn hoá phi vật thể trong từng cộng đồng.

- Những người tham gia các nghi lễ, diễn xướng không phải chỉ đóng vai người diễn, mà còn trực tiếp tham dự các nghi lễ nhằm tôn kính vị thần của mình và khi hết phần nghi thức họ cũng được tham dự vào các trò vui của ngày hội. Điều này khác hẳn với cách làm theo kiểu sân khấu hóa.

- Các diễn xướng được truyền dạy cho các người dân các làng trong xã đều đạt được những tiêu chuẩn của một diễn xướng dân gian - truyền thống: tính tập thể, hoành tráng, số lượng tham gia đông, chú trọng vào đội hình và đặc biệt là tính nghi lễ...

2. 2. LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN QUA LÀN PHỤC DỰNG NĂM 2009

2.2.1. Khái quát về không gian lễ hội

Không gian chính của hội là núi Đọi, chùa Đọi - trung tâm của một quần thể di tích, danh thắng nổi tiếng nằm trên địa bàn xã Đọi Sơn.

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được tổ chức trên cơ sở một số lễ hội truyền thống của xã Đọi Sơn, đồng thời khôi phục lại một số nghi lễ trong lễ hội tại khu vực xung quanh núi Đọi mà trọng tâm là khôi phục lễ hội Tịch điền.

Theo kịch bản tổng thể, hội Tịch điền Đọi Sơn được phục dựng có cơ quan chỉ đạo, cơ quan tổ chức, các cơ quan phối hợp, lực lượng tham gia các nghi lễ và thành phần khách mời (xem *Chủ thích 2*).

2.2.2. Hoạt động chuẩn bị cho lễ hội

2.2.2.1 Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang phục, đạo cụ

Đầu tháng 12 năm 2008, Ban tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã có nhiều công văn chuyển xuống để triển khai công tác chuẩn bị cho lễ hội trong việc huy động lực lượng và cơ sở vật chất cho lễ hội (*Chú thích 3*).

2.2.2.2. Chuẩn bị về lực lượng tham gia

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn diễn ra từ ngày mùng 5 đến ngày mùng 7 tháng Giêng, là một liên hoàn các nghi lễ và diễn xướng trong một không gian rộng (trung tâm là chùa Đọi đến làng Đọi Tam ra đến bên sông Châu Giang). Đây là năm đầu tiên lễ hội Tịch điền được phục dựng, nên lực lượng tham gia vào lễ hội đóng vai trò đặc biệt quan trọng để lễ hội thành công; trong đó, lực lượng chủ yếu là người dân thôn Đọi Tam.

UBND xã Đọi Sơn huy động hơn 600 người vào các đội rước phục vụ tại lễ hội, cụ thể, cầm cờ: 200 người; số người khiêng kiệu: 40 người; múa cờ: 4 người; trống, chiêng: 8 người; tàn lọng: 6 người; chấp kích bát bửu: 26 người. Đội trống tham gia vào lễ hội: 100 người; đội rồng: 20 người; thôn nữ rắc hạt: 20 người; đội cày và phục vụ cày: 10 người; lễ tân phục vụ: 10 người; đội lễ: 12 người; hầu đàn tế, hầu hương, đóng thế vua: 11 người; đội tế các làng: 70 người; các vị bô lão đức cao vọng trọng của các làng trong xã: 30 người; nhà sư, tăng ni, phật tử: 100 người; ban điều hành: 10 người; lực lượng an ninh, dân quân xã:

30 người; 100 cán bộ công an tỉnh, huyện phối hợp cùng công an xã bảo đảm an ninh.

Trong hội còn có một lực lượng đông đảo tham gia vào các trò chơi trong lễ hội; trong đó, ấn tượng nhất là hội thi vẽ, trang trí trâu được tổ chức vào ngày mùng 6, với sự tham gia của 30 họa sỹ đương đại được mời về từ các vùng miền trên đất nước và một số nước trong khu vực Đông Nam Á. 30 con trâu béo tốt, khỏe mạnh được chọn làm chất liệu trang trí đặc biệt để các họa sỹ sáng tạo cho những ý tưởng của mình. Bên cạnh hội thi vẽ, trang trí trâu là giải vật mùa xuân năm 2009 với 50 đô vật với đủ các hạng cân đến từ 6 huyện, thành phố trong tỉnh.

Trong hội còn diễn ra các trò chơi đan xen, tạo không khí vui chơi thoải mái cho người dân như: chơi đu, đi cầu khỉ, bịt mắt đánh trống, bịt mắt đập niêu, bịt mắt bắt dê, đi ván, kéo co ... hay các trò chơi hiện đại như thi đấu bóng chuyền da, bóng chuyền hơi... thu hút đông đảo người dân tham gia.

Một việc đặc biệt quan trọng là lựa chọn một vị bô lão trong xã đóng giả vua làm lễ cày tịch điền. Người được chọn là một cụ cao niên trong làng khỏe mạnh, có dáng dấp, phong thái khoan thai, đường bệ, gia đình ấm yên, hạnh phúc. Trong cả 3 năm 2009, 2010, 2011 đều chọn cụ Đinh Trọng Tế, 80 tuổi ở xóm 9 thôn Đọi Tín đóng làm vua.

Chuẩn bị cho lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, Ban tổ chức lễ hội đã huy động 30 con trâu của người dân trong xã để tham gia trong hội thi vẽ, trang trí trâu và đặc biệt là lễ cày Tịch điền vào sáng mùng 7 tháng Giêng. Những chú trâu béo tốt, khỏe mạnh, là những giống trâu thuần, dễ bảo, dễ sai khiến và phải làm quen với nơi đông người, tiếng trống nhạc, tránh sợ hãi, góp phần quan trọng để lễ hội diễn ra đúng nghi thức và kế hoạch đã đề ra.

Toàn bộ lực lượng tham gia lễ hội Tịch điền đã được tập luyện từ mùng 1 đến 25 tháng Chạp, dưới sự chỉ đạo của Tổng đạo diễn Bùi Quang Thắng. Mọi công việc đã được hoàn tất trước ngày 25 tháng Chạp để chuẩn bị cho tổng duyệt và diễn lễ.

2.2.2.3. Luyện tập các nghi lễ trong lễ hội Tịch điền

Sau gần 100 năm thất truyền, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã được phục dựng. Để chuẩn bị cho lễ hội, người dân xã Đọi đã nhiệt tình, hăng say tập luyện các nghi lễ và coi đây là công việc quan trọng, có ý nghĩa. Trong lễ hội các nghi lễ được diễn ra đặc biệt là nghi lễ cày tịch điền đặt ra yêu cầu phải đảm bảo tính trang trọng, thiêng liêng, nghiêm cẩn và thành thực của các thành viên tham gia.

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn chính thức diễn ra trong 3 ngày từ ngày mùng 5 đến ngày mùng 7 tháng Giêng năm Kỷ Sửu (từ ngày 30 - 01 đến ngày 01- 02 - 2009). Từ trước Tết, người dân trong xã đã náo nức chào đón lễ hội. Lực lượng tham gia lễ hội gồm đủ các tầng lớp từ già trẻ, trai gái, các cô lão cùng các tăng ni, Phật tử, đều cảm thấy vinh dự được tham gia vào lễ hội đều rất tự hào và phấn khởi, do đó họ tự ý thức về vai trò, nhiệm vụ của mình.

Sau khi các công việc chuẩn bị phục vụ cho lễ hội Tịch điền Đọi Sơn 2009 đã cơ bản hoàn thành, trong 2 ngày 25, 26 tháng Chạp năm Mậu Tý, Ban Tổ chức tiến hành tổng duyệt toàn bộ chương trình lễ hội sẽ diễn ra, đặc biệt là nghi lễ cày Tịch điền. Sau khi buổi tổng duyệt kết thúc, dưới sự chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, một số công việc tồn tại đã được Ban Tổ chức nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và giao cho các Sở, ban ngành, cơ quan liên quan tiếp tục chuẩn bị thật chu đáo và báo cáo kết quả với thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tổ chức lễ hội vào ngày mùng 5 tháng Giêng Kỷ Sửu (năm 2009).

2. 2. 3. Diễn biến của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn cũng như các lễ hội truyền thống khác ở đồng bằng sông Hồng, về căn bản được tổ chức theo 3 hoạt động chính là:

- Nghi lễ (lễ rước chân nhang, lễ rước nước, lễ mộc dục, lễ rước kiệu, lễ sái tịnh...);
- Diễn xướng các trò chơi (vừa giải trí vừa nghi lễ);
- Âm thực, thụ lộc.

Do mục tiêu, tính chất, nội dung của luận văn, trong khi khảo sát, thu thập

tài liệu về lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, em chỉ quan tâm, miêu thuật, bình luận, đánh giá phương diện tế lễ và phương diện diễn xướng các trò chơi, trò thi đấu thể thao. Cụ thể lễ hội Tịch điền Đọi sơn bao gồm những nghi lễ sau:

Đan xen trong các nghi lễ, là các trò chơi, trò thi đấu truyền thống của người dân Hà Nam như: Hội vật mùa xuân năm 2009, chơi đu, đi cầu khi, bịt mắt đánh trống, bịt mắt đập niêu, đi ván, kéo co,... và các trò chơi thể thao: thi đấu bóng chuyền da, thi đấu bóng chuyền hơi, biểu diễn nghệ thuật.

2.2.3.1. Các nghi lễ

A. LỄ RƯỚC CHÂN NHANG VUA LÊ ĐẠI HÀNH

Ngay từ sáng mùng 5 Tết, hàng vạn người dân trong vùng cùng cán bộ tỉnh, huyện, xã địa phương đã tham gia lễ rước chân nhang thờ Vua Lê Đại Hành từ đền Lãng, xã Liêm Càn, huyện Thanh Liêm về chùa Long Đọi Sơn.

Đoàn rước chân nhang vua Lê do Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng với sự trụ trì chùa Long Đọi Sơn và các tăng ni phật tử thực hiện.

Tới đền thờ Vua Lê Đại Hành, cả đoàn rước xuống xe, đi đầu là 2 lá cờ, tiếp theo là bát hương, đi sau là cán bộ tỉnh, các nhà sư, lãnh đạo huyện, xã, bô lão... Sau đó, nhà sư tiến hành làm lễ xin chân nhang vào bát hương.

Nghi lễ này được thực hiện nhằm bảo đảm tính linh thiêng cho toàn bộ lễ Tịch điền và đại lễ giải hạn cầu an ở chùa Đọi. Nghi lễ được thực hiện với ý nghĩa rước vua Lê từ quê gốc của vua về Đọi Sơn để chứng kiến cảnh con cháu tiếp nối nghi lễ tốt đẹp do Người mở ra là cày tịch điền đầu xuân khuyến khích nông nghiệp phát triển; đồng thời rước Vua Lê về thờ tại chùa Đọi là công việc chuẩn bị để các năm sau không phải rước từ quê vua ra mỗi khi tổ chức lễ hội Tịch điền.

Khi chân nhang được cắm vào bát hương, nhà sư khẩn xin rước ra xe, đưa linh vị Vua Lê Đại Hành lên kiệu Long đình. Sau đó cả đoàn rước lên xe trở về với đội hình ban đầu từ đền Lãng về chùa Long Đọi Sơn.

Rước kiệu Long đình do 6 thanh niên khỏe mạnh đảm nhiệm. Đi sau là cán bộ tỉnh, huyện, nhà sư và các tăng ni, phật tử cùng người dân trong vùng. Đoàn rước leo lên hơn 300 bậc đá để lên chùa Đọi. Tiếp đó, nhà sư khẩn xin đặt

bát hương lên nhang án và làm lễ yên vị.

B. LỄ RƯỚC NƯỚC

Sáng mùng 6 Tết, hàng trăm người dân và cán bộ trong vùng tập trung ở chùa Long Đọi để tiến hành lễ rước nước từ giếng Lạc lên chùa Đọi. Nghi lễ rước nước mở ra một không gian văn hóa trang trọng, linh thiêng cho lễ cầu an.

Đi đầu đoàn rước nước là rồng vàng. Tiếp đến hàng chục người được tuyển chọn làm chân kiệu và dân binh mặc áo đỏ, quần đỏ, viền vàng, chân đi hài, cầm cờ, quạt lọng. Trung tâm của buổi lễ là kiệu Phật đình do 4 thanh niên khỏe mạnh, trang phục gọn gàng khênh. Trên kiệu đặt một chóc đựng nước có nắp, phủ kín bằng vải đỏ. Đại đức Thích Thanh Vũ - trụ trì chùa Long Đọi đi trước kiệu rước chóc, phật tử và dân làng lập thành đoàn nối bước đi sau kiệu, kéo dài tới nửa km.

Đoàn rước nhộn nhịp trong tiếng trống trú danh của làng Đọi Tam, đi từ chùa Long Đọi xuống đền Thánh thì dừng lại. Đây là một am nhỏ được tạo thành từ một hõm đá dưới chân núi Long Đọi. Giữa am ngay dưới bệ thờ Thánh có một giếng nước bốn mùa luôn trong vắt. Trên bờ giếng lấy nước có cấm cờ ngũ hành và một bức tường có 4 chữ Hán “Thanh thủy mộc dục”. Đại đức Thích Thanh Vũ tự tay lấy nước ở giếng đưa vào chóc để đoàn rước lên chùa. Nước này sẽ được dùng để “làm phép” tẩy rửa mọi bụi bặm trần thế, thanh tịnh tâm hồn trong lễ mộc dục và lễ sai tịnh. Khi chóc đầy nước, hai thanh niên khỏe mạnh rước đặt lên kiệu, đẩy nắp chóc, phủ khăn đỏ lên trên. Sau đó theo thứ tự như khi đi, rước nước về chùa, đặt trước cửa thượng điện, làm lễ yên vị, đặt chóc lên ban thờ.

Lễ rước nước này là một nghi thức tâm linh rất đặc sắc, một mặt tạo sự uy nghiêm, linh thiêng nơi cửa Phật; mặt khác là sự cầu mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu của người nông dân.

Theo quan niệm từ ngàn xưa, nước luôn là yếu tố quan trọng đầu tiên trong nông nghiệp. Nước rước về chùa bên cạnh việc dùng cho lễ mộc dục - một nghi thức tắm rửa và thay quần áo, mũ mào cho tượng thân trước khi khai hội, còn hàm chứa ý nghĩa sâu sắc của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, cầu

mong một năm lúa thóc đầy bờ, mùa màng tươi tốt và hơn hẳn là cầu cho người dân ấm no, hạnh phúc, quốc thái dân an.

C. LỄ MỘC DỤC

Buổi tối, sau khi nước được rước lên chùa Đọi, Đại đức Thích Thanh Vũ cùng các tăng ni, Phật tử đã tiến hành lễ mộc dục. Trước khi tắm rửa, dùng khăn đỏ cùng với nước sạch được rước từ giếng lên cùng với nước thơm. Phải tắm 2 lần, lần đầu dùng nước giếng hoặc nước sông trong sạch, nhúng khăn đỏ vào lau. Lau xong lại lau một lần nữa bằng nước thơm. Trong khi tắm cho tượng, nhà chùa cùng các tăng ni và các tín lão Phật tử tụng kinh Địa tạng, kinh Dược sư. Sau khi tắm xong tiến hành lễ an vị cho thần tượng.

D. LỄ CÁO YẾT ĐÌNH ĐỘI TAM

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn diễn ra dưới chân núi Đọi thuộc làng Đọi Tam. Do đó, theo truyền thống, mỗi lần mở hội, các cộng đồng sở tại phải làm một nghi lễ mở cửa đền (cửa đình) hay lễ cáo yết với ý nghĩa xin phép vị thần của cộng đồng ấy cho dân làng mở hội. Ngôi đình làng Đọi Tam thờ hai anh em cụ Năng và cụ Bản là Tổ nghề của làng trồng Đọi Tam, sau đó hai ông được tôn làm thành hoàng làng.

Tham gia nghi lễ Cáo yết có lãnh đạo UBND xã Đọi Sơn, Ban khánh tiết của làng Đọi Tam và người dân trong xã.

Nghi lễ Cáo yết bắt đầu bằng ba hồi trống, chiêng. Ban Khánh tiết mang lễ vật (gồm có hương, nến, hoa quả, rượu, bánh cỗ truyền của dân làng) vào đình. Tại đình Đọi Tam, hương án đặt chính giữa, trên hương án đặt đồ thờ. Trước hương án rải 4 chiếu cói in hoa theo một hàng, chiếu 1 (tính từ hương án xuống); chiếu thần vị; chiếu 2: chiếu chủ tế thụ tộ; chiếu 3, chiếu 4: chiếu bồi tế. Hai bên hàng chiếu đặt hai chiếc bàn nhỏ, bàn bên đông để bình rượu, bàn bên tây để trà cau. Trên mỗi bàn đều có cây nến đặt sẵn.

Đội tế của thôn Đọi Tam gồm chủ tế đội mũ, mặc áo thụng đỏ đi giày; hai bồi tế; Đông xướng và Tây xướng, hai nội tán, mười chấp sự đội mũ, mặc áo thụng xanh, đi giày và dàn nhạc bát âm.

Đội tế tiến hành ba tuần tế, lễ Cáo yết được diễn ra theo trình tự hành tế

thống nhất, hoàn chỉnh và chi tiết - như một châu tể thường lệ.

Sau lễ tế, các đại biểu và người dân trong xã tiến hành lễ dâng hương. Như vậy, nghi lễ Cáo yết đã tiến hành xong, các thần thánh đã chứng giám, cho phép người dân Đọi Sơn khai mở lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009.

Những người được chọn trong đội của làng sau khi thực hiện xong nghi lễ Cáo yết vào mùng 6 tháng Giêng phải kiêng ăn thịt cá, trước khi vào lễ phải tắm gội sạch sẽ. Đặc biệt người chủ tể được chọn phải là người cao tuổi, khỏe mạnh, được mọi người kính nể và gia đình song toàn.

Cũng tại đình làng Đọi Tam, sau khi nghi lễ Cáo yết đã hoàn thành, đã diễn ra lễ Hát cửa đình. Ban tổ chức lễ hội, đã mời đoàn ca trù Thăng Long đến từ Thủ đô Hà Nội tham dự vào lễ hội. Ngay từ sớm đoàn đã bắt tay ngay vào việc, chuẩn bị thật kỹ lưỡng cho chương trình lễ nhạc của mình. Xưa kia, mỗi khi tế thành hoàng làng, người Việt thường mời giáo phường ca trù về làm lễ hát mở cửa đình trước khi bắt đầu lễ tế. Đây là một phong tục ngàn đời ở vùng châu thổ đồng bằng Bắc Bộ, giờ đây được phục dựng lại trong nghi lễ Tịch điền Đọi Sơn.

Dưới ánh sáng mờ ảo của những ngọn nến trong hậu cung, người ta nghe thấy tiếng gọi của chiếc trống đại khổng lồ làng Đọi, đôi âm gióng giả với tiếng cồng linh thiêng được bố trí trang trọng 2 bên tả hữu điện thần. Tiếng trống làng Đọi vốn có tiếng từ lâu đời, bản thân chiếc trống dùng trong nghi lễ này lại là chiếc trống được thừa riêng với kích thước khá lớn, vậy nên âm thanh của nó thực sự gây chấn động mạnh trong sự hòa quyện với âm thanh trầm hùng của chiếc cồng lừng lững làm rung chuyển cả bầu không gian thiêng nơi đình làng. Xưa mỗi khi đi hát cửa đình, bọn giáo phường ca trù, già trẻ thường kéo nhau đi tới mấy mươi người. Giờ đây, trước điện thần đình Đọi Tam, hình ảnh cảm động đó dường như được làm sống lại.

Sau khi dâng lễ, toàn bộ đám đảo kép ca trù Thăng Long đứng thành 2 hàng trang nghiêm đối mặt, với những nhạc cụ của dàn bát âm cổ truyền trong tay, bản liên khúc lễ nhạc xa xưa của người Việt được bắt đầu, thay cho lời tấu thỉnh lên đáng tối linh. Kế tiếp là màn múa hát dâng hương của 4 đảo nương

xinh đẹp với tiếng đàn đáy của đào đàn đầu tiên ở Việt Nam- chị Phạm Thị Huệ, chủ nhiệm đoàn ca trù Thăng Long. Đây là một trong những nghi thức mới được họ phục dựng trong cuộc chấn hưng ca trù, giờ mang tới Đọi Tam dâng hiến cho đại lễ Tịch điền. Rồi những bản ca trù nghi lễ nơi cửa đình như Thét nhạc, Bắc phẩm... lần lượt được trình tấu, kèm theo những tác phẩm nổi tiếng của tao nhân mặc khách thời xưa, dâng lên thành hoàng bản thổ nguyện cầu cho dân làng, cho quốc thái dân an. Sau màn hát múa Đại thạch của các đào nương, chuyển sang phần tế lễ của các vị bô lão làng Đọi Tam. Xưa kia, phần nghi thức quan trọng này bao giờ cũng diễn ra lúc nửa đêm. Giờ đây, cũng tương tự, màn tế của các cụ cũng cử hành vào đầu giờ Tý, tiếp ngay sau chương trình Hát cửa đình. Lúc này, toàn bộ đám đào kép ca trù Thăng Long, chuyển vị trí sang bên dàn bát bửu, chơi nhạc bát âm phụ họa với dàn nhạc tế đình của dân làng.

E. LỄ RƯỚC KIỆU CỦA LÀNG ĐỌI TAM ĐÓN VUA VÀ LỄ RƯỚC VUA TỪ CHÙA XUỐNG NÚI ĐỌI

Sáng sớm, ngày mùng 7 tháng Giêng (01/02/2009), lễ hội tịch điền chính thức diễn ra. Lần đầu tiên phục dựng lại đại lễ Tịch điền nên đã thu hút hàng vạn người dân sở tại và các vùng phụ cận đổ dồn về cánh đồng Đọi Sơn chờ đợi giây phút thiêng liêng, nhà vua xuống cày những sá đầu tiên để gieo những hạt mầm cho một vụ mùa tươi tốt.

Ngay từ mờ sáng, người dân nơi đây đã tiến hành các nghi lễ như: Lễ rước tổ nghề, lễ rước linh vị Vua Lê Đại Hành ra nơi làm lễ tịch điền để chuẩn vị cho đại lễ. Đây là nghi lễ có vai trò rất quan trọng trong việc kết nối với lễ Tịch điền nhằm tái hiện lại huyền tích: Khi biết tin Vua Lê Đại Hành về vùng núi Đọi làm lễ Tịch điền, hai anh em họ Nguyễn đã làm một quả trống lớn đón vua. Khi đón vua, tiếng trống rền vang cả một vùng, người Đọi Tam đã tôn anh em họ Nguyễn thành tổ nghề và thành hoàng làng.

Đám rước làng Đọi Tam đi đầu là 5 lá cờ ngũ hành, chiếc trống cái do hai người khiêng có thủ hiệu đánh trống, một người vác lọng che cho thủ hiệu và trống, đội trống khẩu có 10 người, đội trống bỏi gồm 10 người, chiêng do hai người khiêng một người đánh chiêng, một người che lọng cho thủ hiệu và

chiêng. Các chấp kích viên vác đồ lễ bộ gồm 2 thanh mác dài, 1 búa, 1 rìu, 2 dùi, 1 tay vãn, 1 tay võ, hàng bát bửu, 2 biển “Hội ty”, “Tĩnh túc”.

Nghi lễ bắt đầu với đoàn rước hùng hậu đi đón Tổ nghề trồng Đọi Tam tại đình làng Đọi Tam, rước Thánh Cả và về thôn Đọi Nhì dừng lại đón kiệu Vua Lê Đại Hành.

Đoàn rước Tổ nghề thôn Đọi Tam gồm đông đảo người dân trong làng từ các cụ ông, cụ bà râu tóc bạc phơ cho đến những thanh niên nam nữ tràn đầy sức trẻ. Họ rước những chiếc trống làm nên tên tuổi làng nghề lừng lẫy của mình. Đi một vòng trọn vẹn quanh lũy tre làng như hành trình vượt thời gian trở về với buổi đầu xa xưa định cư hành nghề của cha ông. Lễ rước cũng thể hiện lòng tôn kính của các thế hệ dân làng đối với tổ tiên, kính mời Tổ nghề cùng về dự hội với con cháu.

Một điều đặc biệt trong đoàn rước Tổ nghề làng Đọi Tam đó là đa phần những người đánh trống trên những chiếc xe không phải là đàn ông như những lễ rước khác. Làng trồng Đọi Tam vốn nức tiếng xa gần với những thành viên toàn là phụ nữ. Những người phụ nữ này được coi là linh hồn của làng nghề vì không chỉ biết làm nghề, truyền nghề mà còn biết khéo léo trình diễn nghệ thuật cổ truyền của cha ông.

Tiếng trống vang rền, tung bừng lúc rộn dập như đoàn quân xung trận, lúc trầm bổng như tiếng gọi của núi sông, lúc vui nhộn, hào hứng, bay bổng làm náo nức lòng người trong ngày hội.

Khi đoàn rước Tổ nghề làng Đọi Tam gần hoàn thành chuyến hành trình của mình thì cũng là lúc đoàn rước linh vị của Vua Lê Đại Hành từ trên chùa Long Đọi xuống tới chân núi. Đoàn rước từ trên chùa Đọi xuống đi đầu là 5 cờ ngũ hành, 1 cờ Phật, đội trống, đội chiêng, kiệu Long đình - kiệu có mái, kiệu do 4 thanh niên chưa vợ khiêng, quanh kiệu có lọng che, trên đặt bát hương chân nhang Vua Lê Đại Hành.

Các nhà sư cầu kinh, niệm Phật bày tỏ lòng thành kính dưới kiệu Long đình Vua Lê Đại Hành - vị vua mở đầu cho lễ hội Tịch điền thiêng liêng.

Vì thế, mỗi lần mở hội người dân lại tổ chức rước chân nhang và linh vị

vua để chúng giám cho lòng thành cháu con phục dựng nghi lễ mà hơn 1000 năm trước nhà vua đã khởi đầu.

Dưới chân núi, hai đoàn rước gặp nhau và hợp lại làm một trở thành một biểu tượng cho tình đoàn kết một lòng giữa quân vương và nhân dân trong quá khứ, cho vai trò chủ thể của người dân trong lễ hội hiện nay.

Có thể nói, lễ hội là của nhân dân, do nhân dân tham gia dưới sự giúp đỡ của Viện Văn hóa Nghệ thuật và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo chính quyền, từ vai trò của các tầng lớp nhân dân đặc biệt quan trọng từ các hoạt động của lễ hội cho đến nghi lễ cày tịch điền.

F. LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN

Sau một loạt các nghi lễ diễn ra để chuẩn bị cho lễ cày Tịch điền, lễ cày tịch điền được tiến hành long trọng và tưng bừng với sự tham gia của hàng nghìn cán bộ, gần bốn vạn người dân cùng cờ hoa rực rỡ chen chân chờ đợi giây phút linh thiêng, ý nghĩa lớn lao này.

Lễ cày Tịch điền được tổ chức tại khoảng ruộng rộng 1ha trước trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Đọi Sơn, và trước núi Đọi uy nghiêm, linh thiêng. Tại thửa ruộng này, dựng một đàn tế Thần Nông, trong đó có linh vị Vua Đại Hành được phối thờ, đàn tế rộng 180m², chiều cao tính từ mặt ruộng lên đến đỉnh của các bức phướn trang trí là 10m. Sau khi hai đoàn rước được hợp nhất đã tiến về khu vực tiến hành lễ cày tịch điền. Kiệu Long đình sau khi được rước, được đặt trên một bục vải đỏ, hai bên bày bộ bát biểu, bộ nghi trượng (lỗ bộ). Phía sau kiệu treo bức trướng lớn đề hai chữ đại tự: Thần Nông, hai bên bức Thần Nông là các phướn to ghi các chữ đại tự sau: “Phi thương bất phú”, “Phi công bất thịnh”, “Phi trí bất tiên”, “Phi nông bất ổn”, “Phong đăng hòa cốc”, “Thực túc binh cường” bằng chữ Hán. Trước kiệu vua đặt nhang án trên đặt mâm mũ quả, chè thuốc, đồ ngũ sự, bát hương. Cách nhang án 10m đặt các hàng ghè đại biểu Trung ương, tỉnh ở giữa.

Buổi lễ Tịch điền thêm hoành tráng và đặc sắc với sự xuất hiện của đội trống nữ gồm 50 người cùng 12 thanh niên nam chơi nhạc cụ phụ họa. Điềm nhân là chiếc trống to nhất làng, đường kính lên tới 1,8 m. Góp phần tăng sự

trang trọng cho lễ hội là sự xuất hiện của dàn lễ nhạc sống, cũng gồm hầu hết các thành viên nữ. Họ là đào nương, đào đàn của đoàn ca trù Thăng Long (Hà Nội). Những cô gái trong màu áo cánh kiến như trong tranh tô nữ bước ra, thành phần không thể thiếu trong các nghi lễ như buổi hát thờ đêm mồng 6 Tết tại đình Đọi Tam. Họ cũng là người đệm cho đàn tế cầu an tối mồng ngày mồng 7 Tết tại Long Đọi Sơn.

Tiến vào lễ hội, dẫn đầu là đội rước rồng, theo sau là đội cờ với 200 người, đoàn các già cầm phướn, Đại đức Thích Thanh Vũ cùng đoàn rước kiệu Long đình, tiếp đến là đội đội lễ và đoàn rước kiệu Thánh, cuối cùng là đoàn các cụ tế.

Mở đầu buổi lễ Tịch điền, là tiếng trống hòa tấu trầm hùng, rền vang của đội trống nữ làng Đọi Tam. Hòa chung tiếng trống rộn ràng là đội rồng của làng Đọi Tín rục rờ uồn lượn, nhịp nhàng trong nắng xuân.

Lễ hội Tịch điền năm 2009, được vinh dự đón Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, các đại biểu khách Trung ương và đại biểu các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Hồng: Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình, Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội, các tỉnh ngoài vùng, như Thanh Hóa, Hòa Bình cùng các chức sắc tôn giáo và đông đủ người dân địa phương và du khách thập phương về tham dự lễ hội.

Sau màn múa rồng, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam Trần Xuân Lộc trình trọng đọc chúc văn trình Vua Lê Đại Hành, kính cáo tổ tiên xin phép khai hội. Chúc văn có đoạn :

Kính cẩn:

Cung thỉnh trời đất cùng chư vị quốc tổ Việt Nam và linh vị Hoàng đế Lê Hoàn

- Cung thỉnh tiên linh chư vị danh nhân, anh hùng liệt sỹ, hào kiệt lưu danh thơm trong sử sách

Biết rằng:

Vua Lê Đại Hành lần đầu tiên về cày Tịch điền ở Long Đọi Sơn mùa xuân năm 987, mở đầu mỹ tục khuyến nông, làm sáng danh thơm muôn thưở.

Áy là cái lẽ

Hưng nông nghiệp, khuyến nông tang, vun đắp nền thái bình bền vững.

Nhân dân no ấm, thuận ý thuận lòng, vun đắp quê hương đất nước.

*Xây dựng nông thôn mới dân giàu, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng
dân chủ văn minh.*

Thế mới biết:

Nông nghiệp ngàn đời tạo nền ổn định, đất nước thái bình, thịnh trị.

Lương thực dồi dào, nông dân phấn khởi, tin tưởng đường đi đến tương lai.

*Tạo thế chân kiềng, nông nghiệp góp phần cùng công thương xây nền kinh
tế.*

Giao lưu, hội nhập, sóng to, gió cả vẫn vững tay chèo.

Hôm nay:

Thái bình thịnh trị

Văn hiến Việt Nam rực rỡ

Hà Nam vươn mình cùng cả nước

Để mốc sáng ngàn xưa mãi mãi lưu danh

Lễ hội tịch điền

Lưu truyền mãi mãi!

Ban tổ chức

Xin kính cẩn dâng hương trời đất cùng các bậc tiên hiền.

Lễ chay hoa quả

Dâng tâm lòng thành

Nói đức sáng tỏ trên

Tiếp mở nền nông nghiệp

Phong đăng hòa cốc

Thực túc binh cường

Quốc thái dân an

Cẩn cáo!

Sau đó, lễ dâng hương diễn ra trang trọng, uy nghi, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan cùng Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Nam Đinh Văn

Cương, Phó Chủ tịch Trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam Hòa thượng Thích Thanh Tứ lên đàn tế dâng hương tưởng niệm Vua Lê Đại Hành. Đoàn đại biểu lãnh đạo các bộ, ngành, các địa phương và tỉnh Hà Nam, các vị bô lão và dân làng kính dâng nén hương thơm tưởng nhớ công lao của tiền nhân.

Theo các nghi thức cổ truyền, một vị bô lão của địa phương thực hiện diễn xướng, ứng nhập linh khí quân vương, biểu tượng qua hình ảnh vị minh quân Lê Đại Hành. Vị bô lão thay vua cày những sá cày đầu tiên phải là người cao tuổi, khỏe mạnh, có tướng mạo, mặt mũi hồng hào, râu dài quắc thước, có uy tín trong dòng họ, địa phương, được mọi người kính nể .

Sau khi làm lễ nhập thế xin phép khoác áo long bào và đeo mặt nạ, vị bô lão này đã được xem là Vua Lê Đại Hành, bắt đầu nghi lễ Tịch điền.

Để chuẩn bị cho nhà vua đi cày, trâu đã được chuẩn bị kỹ càng, là một trong 15 con trâu được các họa sỹ vẽ, trang trí đẹp mắt trong ngày mùng 6 tháng Giêng. Cày của nhà vua cũng đóng rất trang trọng.

Theo phong tục, lễ hội Tịch điền là ngày hội xuân, qua đó các vua quan đều lần lượt xuống ruộng để cày một vài luống đất, nhằm khích lệ nông dân phát triển nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp lúa nước. Sau khi đã làm lễ cúng Thần Nông, vua đích thân xuống cày ba luống, các vương tôn cày 7 luống, các công khanh cày 7 luống, sứ thu cày 9 luống. Sau đó các thửa ruộng này được chăm sóc và sản phẩm thu được sẽ dùng để tế lễ năm sau.

Lễ Tịch điền đầu xuân là nghi thức tái hiện cuộc giao ban giữa trời và đất theo tín ngưỡng của cư dân trồng lúa nước nên đích thân nhà vua phải cầm cày rạch luống cày đầu tiên để cầu mong mọi sự được hài hòa, may mắn.

Cứ mỗi đường cày lật lên, những thớ đất mới nâu sẫm, tinh khôi liền được các cô gái theo sau rắc những hạt giống ươm mầm trong đất mẹ, ước mơ muôn đời no ấm, sinh sôi.

Tương truyền Vua Lê Đại Hành khi cày ở núi Đọi đã phát hiện được một hũ vàng, năm sau nhà vua cày ở núi Bàn Hải lại được một hũ bạc. Vì thế hai thửa ruộng này được đặt tên là Kim Ngân Điền. Dự ý sâu xa của vị vua giàu lòng thương dân là coi trọng nghề nông, mở đầu truyền thống khuyến nông tốt

đẹp cho muôn dân chăm chỉ làm ăn vì sự cường thịnh của nước nhà.

Càng về sau, lễ Tịch điền được tổ chức long trọng hơn, có thêm lễ Tam sanh, các lễ nhạc và những bài ca về đồng áng, có đàn tế, có lễ đài cao để nhà vua quan sát lễ hội xuống đồng. Tất cả làm nên nét đặc sắc, độc đáo của một lễ hội truyền thống nghìn năm tuổi đã gắn bó với bao thăng trầm của đời sống nông nghiệp nước ta, đem lại cho du khách những cung bậc cảm xúc khó phai.

Sau khi nhà vua đã xong 3 sá đầu tiên, tiếp nối tay cày là ông Đinh Văn Cương - Bí thư Tỉnh ủy, ông Trần Xuân Lộc - Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam cùng các lão nông tri điền địa phương mở đường cày trên đồng đất quê hương mình, ước trông những mơ ước mùa màng bội thu.

Nghi trình cày Tịch điền kết thúc với màn múa Lả Lê, dâng hương bái tạ trước bàn thờ Thần nông và kiệu Vua Lê Đại Hành của đông đảo nhân dân địa phương cùng du khách thập phương. Sau đó, đoàn rước kiệu tiền Vua lên chùa và đoàn rước kiệu làng Đọi Tam trở về làng.

Dưới sự điều hành của Ban tổ chức, lễ hội Tịch điền năm 2009 đã thành công tốt đẹp, đã để những ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi người dân cùng du khách thập phương về tham dự lễ hội.

G. ĐẠI LỄ GIẢI HẠN - CẦU AN Ở CHÙA ĐỘI

Buổi tối ngày mồng 7 tháng Giêng, sau khi nghi lễ Tịch điền đã tiến hành xong, Hòa thượng Thích Thanh Vũ cùng nhà sư và các tăng ni phật tử tiến hành nghi lễ Cầu an trên chùa Long Đọi Sơn.

Giữa chân chùa Long Đọi Sơn, trong không khí trang nghiêm, kính cẩn của hàng trăm tăng ni, phật tử, Đại lễ cầu an đem đến lời chúc phúc đầu năm cho chúng sinh. Đây là một phong tục cổ của chùa nhằm cầu cho quốc thái dân an. Thông thường, nghi lễ này được nhà sư chủ trì các chùa tiến hành.

Lễ cầu an Tịch điền có ý nghĩa khi một người đã vất vả trong một vụ mùa hay trong cả một năm thông qua lễ cầu an để cầu cho dân an, ấm no, hạnh phúc.

Ngay từ 19h, một đại trai đàn cầu siêu các vong linh đã được dựng lên uy nghiêm. Đàn tế biểu thị nét đẹp văn hóa tâm linh trong việc ứng nhân xử thế và giữ gìn giá trị truyền thống của dân tộc. Ảnh đức Phật đặt ở trên tầng cao, phù

hộ độ trì cho chúng sinh lòng lộng giữa màn đêm thăm thẳm như sự linh thiêng ngàn đời của núi Long Đọi.

Ánh sáng lấp lánh, ấm áp của hàng trăm ngọn nến hòa với ánh phản quang của vòng tròn đồ mã đại xếp bao quanh sân chùa tạo nên một không khí linh thiêng, huyền ảo. Trong tiếng rì rầm tụng kinh niệm Phật của hàng ngàn người không quản mệt nhọc vượt qua hơn 300 bậc đá để lên dự Đại lễ này. Đại đức Thích Thanh Vũ trụ thực hiện các nghi lễ chiêu hồn, đọc sớ và hóa thân thành Phật.

Theo triết lý nhà Phật, cầu an nhằm cầu nguyện cho đất nước phồn vinh, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cây cối tươi tốt, nhân dân no ấm, dân sinh an lành và tri ân các bậc tiền nhân đã có công mở mang bờ cõi. Đây là đại lễ được Vua Trần Nhân Tông nghiên cứu, sáng tạo với mục đích quy tụ ý chí, sức mạnh của toàn dân tộc hướng về một thế giới tâm linh thuần thiện, thuần mỹ. Từ đó, đã được lưu hành trong dân gian và trở thành một nét đẹp văn hóa, tâm linh đậm chất nhân văn.

Từ đó đến nay, cầu an là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc, một tâm linh phải có cầu an. Cầu là cầu để có sức khỏe, gia đình giàu có đất nước thịnh vượng... An là cái tâm bình an, mọi việc đều an bình. Khi cầu an mọi người đều hướng về Phật, về Thánh, tin tưởng vào các bậc tối cao, tối thượng, là chỗ dựa tinh thần cho con người. Đạo Phật đến để mà thấy, thấy để mà tu, tu để được an lạc. Mỗi người đều hy vọng đầu năm lên chùa cầu an đều gặt hái được phước, chí đến với chính mình và mọi người trong gia đình. Và như vậy, lễ Cầu an không chỉ là một lễ hội tín ngưỡng mà còn là lễ hội văn hóa dân tộc kết nối sự yêu thương và hiểu biết.

Khi lễ giải hạn - cầu an được tiến hành xong, đoàn rước làng Đọi Tam rước Kiệu về cất tại Đình làng và làm lễ tạ. Tại chùa Long Đọi Sơn các nhà sư cũng làm lễ tạ.

2.2.3.2. Phần hội

Bên cạnh, phần lễ mang tính nghi thức thành kính, trong lễ Tịch điền Đọi Sơn 2009 còn có phần hội. Phần hội là cuộc vui chơi tổ chức cho đông đảo mọi

người tham gia để mọi người thỏa sức vui chơi, đem lại lợi ích tinh thần cho mọi thành viên trong cộng đồng. Các cuộc vui này được tổ chức xen kẽ với các nghi lễ nhằm thu hút đông đảo mọi người tham gia và tạo cho lễ hội Tịch điền một không khí vui tươi rộn ràng trong những ngày xuân.

A. HỘI THI VẼ, TRANG TRÍ TRÂU

Song song với lễ rước nước, là hội thi vẽ trang trí cho 30 con trâu đã thu hút sự tò mò, quan tâm của khá nhiều du khách khi đến với lễ hội. Hội thi được tổ chức trên một cánh đồng rộng lớn ngay phía dưới chân núi Đọi. Hội thi này vừa mang tính chất một cuộc chơi vừa mang tính chất nghi lễ.

Ngay từ sáng sớm, 30 con trâu to khỏe được huấn luyện đặc biệt, tuyển chọn và thuần dưỡng theo chân người dân trong xã cùng tập trung tham dự hội thi. Từ những con trâu này, sau khi trang trí, Ban tổ chức chọn lựa 10 con trâu được vẽ đẹp nhất, độc đáo nhất để tham gia nghi lễ Tịch điền diễn ra vào sáng hôm sau.

Với những người nông dân huyện Duy Tiên, việc tham gia hội thi là một niềm vui, niềm vinh dự cũng là cách họ tri ân những chú trâu hiền lành ngày thường vẫn chăm chỉ cấy cày.

Những chú trâu được vẽ, trang trí nhiều màu sắc đã gây ấn tượng mạnh với người xem, trở thành một nét đặc trưng, độc đáo được mong chờ trong những ngày diễn ra lễ hội. Vì thế, hội thi vẽ, trang trí trâu đã nhận được sự hào hứng tham gia của nhiều họa sỹ đương đại trong nước và đặc biệt hội thi còn có sự tham gia của các họa sỹ đến từ khu vực Đông Nam Á như, Thái Lan, Malaysia, Singapore,... với những ý tưởng mới lạ thể hiện cảm nghĩ về đất nước và con người Việt Nam.

Xưa kia, vua chúa thực hiện nghi lễ Tịch điền, các con trâu cày được nghi thức hóa bằng cách trang trí vải đỏ lên lưng. Ngày nay, thay vì dùng vải những chú trâu tham gia nghi lễ được các họa sỹ miệt mài tô, vẽ, trang trí hoa văn, hình khối lên thân thể.

Có thể nói, Hội thi vẽ trang trí trâu năm 2009 là nơi gặp gỡ giữa nghệ thuật truyền thống với nghệ thuật đương đại, nơi giao thoa giữa các màu sắc,

gam màu mạnh mẽ nổi bật và những họa tiết tứ linh, tứ quý dân gian, với góc độ, cách nhìn đầy mới mẻ của người nghệ sỹ.

Cũng như bao lễ hội khác diễn ra khắp mọi miền đất nước mỗi độ xuân về, màu sắc chủ đạo được sử dụng trong lễ hội thi là đỏ và vàng. Màu đỏ thể hiện ước vọng may mắn, an lành trong năm mới. Màu vàng là màu của ấm no, hạnh phúc, của sự đủ đầy và cũng là màu của những cánh đồng lúa bội thu, trĩu nặng hạt ngọc đất trời khi kết thúc mùa vụ trong năm. Bên cạnh đó là một tông màu (nền màu) đối lập như đen, trắng mang đặc tính của thuyết âm dương với ý nghĩa cầu mong mưa thuận, gió hòa.

Dưới bàn tay tài hoa, điêu luyện và óc sáng tạo của mỗi nghệ sỹ đương đại, những hình khối, họa tiết dần được hiện lên mình những con trâu thân thuộc. Tất cả tạo nên bức tranh đa dạng, sặc sỡ sắc màu và đầy mới lạ cho hội thi vẽ, trang trí trâu. Hình ảnh vòng tròn âm dương, hình ảnh những chiếc cờ khời nghĩa, những đồng tiền vàng thể hiện sự giàu sang, những ngọn lửa thể hiện sự ấm no hay những bông lúa biểu trưng cho mùa màng bội thu.

Mỗi họa sỹ là một phong cách riêng biệt với những gam màu, cách thức trang trí và nội dung hình vẽ khác nhau nhưng tất cả đều xuất phát từ tấm lòng, tình cảm đối với những giá trị văn hóa dân tộc, với sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của đất nước đang đà phát triển, để rồi người xem tranh trâu vừa có thể như đi ngược dòng thời gian, trở về thời điểm nhất định chứa bao nỗi niềm trong quá khứ cũng có thể lập tức hướng tới tương lai, mở ra một viễn cảnh tươi đẹp. Thông qua đó, mỗi họa sỹ đã gửi gắm những ước mơ, khát vọng, niềm tin tưởng vào sự cường thịnh, phát triển trong năm mới.

Trong một không gian rộng lớn, người dân và du khách được may mắn “mục sở thị” một đàn trâu rực rỡ sắc màu, những cơ nghiệp của nhà nông đã phần nào làm sống dậy những nét văn hóa tinh hoa của dân tộc. Hội thi vẽ, trang trí trâu góp phần trở thành sự kiện văn hóa đương đại nổi trội chưa từng có trong các lễ hội truyền thống của Việt Nam.

Nước ta có xuất phát điểm từ nền văn minh nông nghiệp lúa nước nên hình tượng con trâu đã hiện diện rất sớm trong đời sống sinh hoạt cộng đồng của

người dân Việt. Không chỉ gắn bó mật thiết với người nông dân trong sản xuất, là con vật quý, tài sản lớn của mỗi gia đình mà trong tín ngưỡng và truyền thống của người dân Việt Nam, con trâu còn là đại diện cho nông nghiệp lúa nước ngàn đời. Và như một lẽ thật tự nhiên, con trâu đã đi vào nghệ thuật, trở thành đề tài, nguồn cảm hứng phong phú của văn học, hội họa, điêu khắc, âm nhạc. Biểu tượng con trâu thích hợp với xu hướng chậm mà chắc, với sự coi trọng những giá trị tinh thần, là nền tảng của đạo đức, xã hội như hiền lành, hài hòa, chất phác, chăm chỉ, cần cù lao động, tình nghĩa thủy chung, kiên cường. Gốc có bèn cây mới vươn cao, nền móng có chắc chắn thì ngôi nhà mới vững chãi, dân giàu nước mạnh, dân yên nước vững bền.

Ngày nay đất nước ta đang tiến bước mạnh mẽ trên con đường hội nhập và đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, nhưng luôn chú trọng phát triển một nền nông nghiệp bền vững, kế thừa và phát huy nền văn hóa bản địa và truyền thống vốn có của ông cha.

Hình ảnh vị vua đích thân xuống ruộng cày cấy mở luống đã đi vào lịch sử nước nhà. Tuy nhiên lễ tịch điền không thể diễn ra nếu thiếu chú trâu hiền lành kéo cày đi trước. Vì thế, hội thi vẽ trang trí trâu cũng là cách mà người đời tôn vinh loài vật gắn bó mật thiết với làng quê Việt.

B. ĐẤU VẬT

Lễ hội Tịch điền phục dựng được lồng ghép trong lễ hội Long Đọi Sơn, một loạt các nghi lễ cùng các hoạt động văn hóa thể thao đặc sắc thu hút đông đảo người dân trong vùng và khách thập phương đến tham gia, thưởng ngoạn.

Chiều ngày mùng 7, giải vật mùa xuân năm 2009 lần đầu tiên cũng được diễn ra trong không khí tưng bừng của 60 đô vật đến từ 6 huyện, thành phố trong tỉnh với đủ mọi hạng cân giao đấu để lọt vào vòng chung kết.

Tham dự đấu vật là những đô vật khỏe mạnh, họ vừa dẻo, vừa dai sức, không dễ chấp nhận thua cuộc. Theo quy định của Ban tổ chức lễ hội, khi đấu vật, muốn được công nhận thắng cuộc, phải làm cho đối thủ “ngã trắng bụng”, hoặc phải dùng sức, dùng mẹo nâng bổng đối thủ lên khỏi xới vật. Các “đô” phải tiếp tục đấu cho đến khi phân biệt rõ thắng, bại. Cũng theo quy định của

Ban tổ chức, giải vật có ba loại chính gồm nhất, nhì, ba. Ngoài ba giải chính còn có các giải loại. Nói cụ thể, cuộc đấu phải trải qua bốn bước chính: bước thứ nhất, trọng tài cho các “đô” đấu loại theo từng cặp; bước thứ hai, cho các “đô” đấu để tranh giải ba; bước thứ ba, trọng tài cho các “đô” đấu tranh giải nhì; bước thứ tư, trọng tài cho các “đô” đấu tranh giải nhất.

Không gian diễn ra đấu vật trong lễ hội Tịch điền là không gian mở, vừa trần tục lại vừa thiêng liêng. Đây là một xói vật hình tròn có trang trí hai nửa âm dương, ở ngay chân núi Đọi. Trên bề mặt xói vật, người ta bố trí đệm mềm bằng cát hoặc bằng rơm vụn, có phủ vải bạt, mục đích để các đô vật ngã khỏi đau. Xung quanh xói vật, dân chúng đủ các thành phần, lứa tuổi, giới tính, đứng xem rất đông; cổ vũ cho các “đô” thêm phần chấn, hăng hái cũng để thỏa mãn tính hiếu kỳ.

Không gian đấu vật trong lễ hội là không gian vừa trần tục vừa thiêng liêng, bởi xói vật được đặt ngay trước chân núi Đọi linh thiêng. Xói vật còn là không gian “mở”, vì trong khi hai đô quần vật, khán giả đứng xung quanh có thể khen ngợi, bình phẩm, mà cũng có thể chê bai, hay “mách nước” thoải mái. Tính “trần tục” của cuộc đấu vật còn thể hiện ở chỗ cả người xem lẫn người trực tiếp đấu sức, đấu trí đều muốn làm vui lòng thần linh, qua đó cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Ban tổ chức hội vật có ít nhất ba người. Một điều hành chung, một làm trọng tài, một chuyên đánh trống cầm nhịp cho trận đấu. Các đô vật tham gia thi đấu phải đóng khố, cởi trần, nhằm cho đôi bên không túm được quần áo của nhau. Khố thường may bằng vải lụa, đủ độ kín đáo, tạo cho các “đô” dáng vẻ khỏe mạnh, oai phong cần thiết.

Trước khi đấu vật, các cặp “đô” cúi chào ban tổ chức, các đại biểu, trọng tài và khán giả. Trọng tài ra hiệu cuộc thi đấu bắt đầu, trống nổi vang dội, hàm ý thúc giục. Các đô vật vào xói, se dài, khua chân múa tay theo bài bản, mềm dẻo, uyển chuyển, đẹp mắt. Sau vài phút, hai đô vật mới xông vào vờn nhau. Họ dùng tay chân, mắt để lừa miếng. Tất cả các thế vật đều được tận dụng tối đa. Bên thì toan dùng miếng bốc sườn, bên thì muốn dùng mẹo đội bồng, bên định

vít cổ, bên có ý khóa tay. Trống thúc liên hồi, tiếng hò reo vang dội cả một vùng. Khi cuộc đấu đi vào thế giằng co, gay cấn, chính khán giả cũng hồi hộp như người đang thi đấu.

Cùng với hội thi vẽ trang trí trâu, hội vật mùa xuân thượng võ năm 2009 tạo ra không khí vui chơi sôi động cho du khách dự hội. Đây là giải thi đấu truyền thống và là một trong những môn thi đấu thể thao mũi nhọn của tỉnh nhà được quan tâm đầu tư. Kết hợp với các trò chơi dân gian như đánh đu, kéo co, cờ người, bịt mắt bắt dê, bịt mắt đánh trống, đi cầu khi... đã để lại ấn tượng tốt đẹp và thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

C. CHỌI GÀ

Trò chơi chọi gà đã có từ xa xưa, là thú tiêu khiển của tầng lớp quý tộc giàu có, sau trở thành trò chơi dân gian, phổ biến trong các lễ hội.

Để có một chú gà khỏe mạnh, đá hay, phải chuẩn bị rất công phu.

Thứ nhất là chọn giống, theo những người chơi gà có nghề, để có một con gà chọi tốt, việc đầu tiên phải biết chọn giống. Gà mẹ phải xuất thân từ dòng gà có sức chịu đòn tốt, gan dạ và nhất là không có thói xấu “trả độ”. Gà bố phải thuộc dòng chân đá hiểm hóc, nhiều đòn thế hay. Hội tụ những yếu tố trên gà con sinh ra sẽ được ít nhất một con gà tài.

Chọn gà tài phải bắt đầu từ khi gà vừa mới nở, chọn con gà tách bầy đi bắt sâu kiếm ăn một mình, hoặc đêm về không “rúc” vào nách gà mẹ ngủ mà nằm đối mặt với gà mẹ (gọi là châu mỏ). Nếu không chọn được con như vậy, thì dựa vào các tiêu chuẩn cơ bản như *cựa thật nguyệt* (cựa đen, cựa trắng), gà *lượng nhân* (hai con mắt khác màu), gà có bốt trong mũi hoặc gà *tử mị* (tôi nằm ngủ sải chân, sải cánh, duỗi cổ như chết).

Thứ hai, để có được gà chọi, phải nuôi đúng cách, huấn luyện bài bản. Mỗi ngày chỉ cho ăn hai *diều* lúa, trưa cho ăn xen kẽ rau xanh, vài ngày mới cho ăn một ít môi tươi. Tối cho gà ngủ màn để khỏi muỗi cắn. Nuôi gà quá kỹ sẽ bị “nục” (mập quá) cũng không tốt. Khi gà đến tuổi phải được “luyện võ”, cho đá với gà cùng giống và dùng một con gà khác như trên không để tập thế đá. Nếu có được một con gà chuyên cắn lừng, đá ngược hoặc đâm đùi, xỏ đĩa thì chẳng

còn gì bằng.

Muôn gà dày da để có sức chịu đòn, dùng nghệ tươi, lá ngũ trảo với một chút phen chua, giã nát ngâm rượu để xoa gà mỗi ngày và cho phơi nắng thường xuyên vào buổi sáng. Ngày xưa “gà chám niên” - được một tuổi mới cho tập chuẩn bị tham chiến. Ngày nay thường lạm dụng thuốc, cho gà nhập cuộc chơi sớm hơn nên tuổi thọ chiến đấu của gà cũng ngắn hơn.

Những con gà đến tuổi “tham chiến” được người chủ cho tham dự hội. Theo quy định, mỗi “hồ” đấu dài 20 phút, nghỉ cho uống nước 5 phút, sau đó tiếp tục chọi cho đến khi phân thắng bại. Nếu gà dựa vào nhau để nghỉ, người chơi nắm đuôi của chúng để kéo ra rồi thả vào để giục chúng mau chóng tiếp tục cuộc đấu. Gà trong lúc chọi chỉ được ăn cơm, uống nước của trường gà ; không được đưa thuốc từ bên ngoài vào nhằm trợ sức cho gà.

Ngày xưa, chọi gà mang đậm chất giải trí, nghệ thuật; được coi là một nét đẹp văn hóa ở làng quê Việt, là hình thức nuôi dưỡng tinh thần thượng võ. Trò chơi này là sợi dây gắn kết tinh thần cộng đồng.

Còn ngày nay lại nặng tính ăn thua. Ngày xưa theo từng loại gà mà ấn định thời gian chọi (hồ chọi) ngắn hoặc dài để gà có điều kiện dưỡng sức ; còn ngày nay lại không thời gian cho từng hồi đấu. Ngày xưa, khi gà mệt quá thì có thể dựa vào nhau nghỉ thoải mái hoặc sau đó được xử huê thì ngày nay thúc cho gà đấu đến hết trận thì thôi. Chính vì vậy, chuyện thắng bại của trận đấu không còn phụ thuộc vào tài năng của gà mà phụ thuộc vào người chủ.

D. CỜ NGƯỜI

Đây là trò chơi của làng nên 32 quân cờ thường được chọn từ các nam thanh, nữ tú là con cháu trong làng. Tiếng chuông, tiếng trống khua liên hồi. Cờ xí, võng lọng bay phấp phới trong nắng xuân hồng, cùng với áo mào của “ba quân tướng sỹ” đã làm sống dậy hình ảnh của triều đình vua quan thời phong kiến. Các quân cờ đều được mặc áo rực rỡ có thêu biểu tượng quân cờ mình thủ vai ở trước ngực và sau áo để người xem theo dõi diễn biến ván đấu. Cứ mỗi bước đi, các quân cờ thường múa các điệu múa dân gian truyền thống kèm theo các bài vè đặc trưng quen thuộc.

Bên cạnh sự náo động của các trò chơi khác như chọi gà, đấu vật, cái đẹp của sân cờ người là sự tĩnh tế, trầm tĩnh, có giá trị dung dưỡng tinh thần và như muốn tạo sự cân bằng ; đồng thời, bổ sung và nâng cao giá trị văn hóa truyền thống của các lễ hội qua nhiều thế kỷ.

E. MỘT SỐ TRÒ CHƠI KHÁC

- *Kéo co*: các làng trong xã Đọi Sơn bốc thăm thi đấu loại. Mỗi đội có 10 người (5 nam, 5 nữ). Hai đội đứng sau mức 2 ở hai bên mức 0. Lá cờ đỏ trên dây ở mức 0. Khi hiệu lệnh phát ra, cuộc đấu diễn ra trong sự giằng co của hai đội và trong tiếng hò reo, cổ vũ của người xem. Đội thắng cuộc là đội kéo được lá cờ chạm mức 1 về phía mình. Các đội chỉ thi đấu một lần duy nhất.

- *Trò bịt mắt đánh trống*: trò chơi này cần sự cảm nhận nhạy bén của các giác quan và sự chỉ dẫn của khán giả. Sau mỗi lần chơi, mỗi cuộc chơi, cho dù là thắng hay không nhưng khán giả tại đó đều dành cho người chơi những tràng vỗ tay động viên. Không khí của hội vì thế vui tươi hơn, cởi mở hơn và thấm tình hơn.

Bên cạnh các trò chơi kể trên còn có các trò như giao lưu rồng lân giữa các huyện, trò đi cầu khí, ném bóng vào chậu... Mỗi trò mang đến một lý thú riêng ; cùng góp phần làm cho hội phong phú hơn, sinh động hơn.

2.3. LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN NĂM 2010, 2011

Năm 2009, lễ hội Tịch điền được tổ chức sau gần 100 năm thất truyền để lại nhiều ấn tượng tốt cho khách thập phương về dự và tạo được tiếng vang lớn cả trong và ngoài nước thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Năm 2010 diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, đặc biệt là Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Nhiều hoạt động văn hóa được diễn ra, nhiều lễ hội lớn mang ý nghĩa lịch sử gắn liền với sự kiện trọng đại đó được tổ chức trên phạm vi cả nước. Vì vậy, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn tiếp tục được tổ chức với quy mô lớn và hoành tráng hơn, mở đầu cho các hoạt động văn hóa hướng tới đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Đặc biệt, lễ hội vinh dự đón tiếp Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết về dự.

Về cơ bản, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2010 được tổ chức giống với lễ

hội Tịch điền phục dựng vào năm 2009.

Về kịch bản, vẫn giữ nguyên như kịch bản tổ chức năm 2009, chỉ có một số thay đổi nhỏ :

+ Đại lễ cầu an được chuyển sang tổ chức vào tối mùng 6 tháng Giêng - trước hôm diễn ra lễ cày Tịch điền.

+ Lễ cầu an không mời Pháp sư và dàn nhạc về làm lễ. Sau khi đại lễ kết thúc chỉ đốt pháo bông, không thả đèn trời.

+ Năm 2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết về dự lễ hội và trực tiếp tham gia cày tịch điền.

+ Về số lượng trâu được chọn để phục vụ cho lễ tịch điền: chọn 9 con trâu đoạt giải.

+ Nghi trình lễ cày Tịch điền có một số thay đổi: mở đầu là màn trống khai hội và màn múa rồng mừng hội. Tiếp theo là tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, diễn văn khai mạc; lãnh đạo tỉnh đọc văn trình ; lãnh đạo Đảng, Nhà nước phát biểu, khai mạc lễ Tịch điền ; lễ dâng hương và cuối cùng là lễ cày Tịch điền của các lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh, dân làng.

+ Lễ dâng hương có thêm một số chi tiết : lễ dâng hương bái tạ trước bàn thờ Thần Nông và kiệu Vua ; màn múa hát “Lải lèn” mừng được mùa.

Về công tác chuẩn bị, tổ chức : đây là năm thứ hai lễ hội Tịch điền được tổ chức. Do vậy, công tác tổ chức, chuẩn bị cho hội có nhiều thuận lợi như trang phục, đạo cụ, đường sá đi lại, nơi đón tiếp khách ... Tuy nhiên, lễ hội mới được phục dựng lại, thời gian chuẩn bị cho lễ hội ngắn, lại vào các ngày giáp Tết Nguyên đán nên sự tập trung chưa cao độ, sự phối hợp giữa các cơ quan chưa ăn khớp, việc chuyển tải ý đồ của tổng đạo diễn, Ban tổ chức xuống ban điều hành, tiểu ban giúp việc và những người thực hiện chưa kịp thời.

Cơ sở vật chất phục vụ cho lễ hội như các cơ sở lưu trú, dịch vụ phục vụ ăn uống, điem vui chơi... hầu như chưa có, không thu hút được du khách thập phương lưu trú qua đêm trong thời gian diễn ra lễ hội.

Công tác tuyên truyền quảng bá cho lễ hội được thực hiện tốt hơn so với năm 2009, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên tiếng vang lớn cho hội.

Sau lễ hội năm 2010, Viện Văn hóa Nghệ thuật đề nghị lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được tổ chức hàng năm với mục đích để người dân thấy được ý nghĩa quan trọng của hội, nhận thức rõ về vai trò chủ thể văn hóa của mình; để lễ hội thực sự trở thành hội của người dân, từ đó tự nguyện tham gia ; 5 năm/ 1 lần, lễ hội do tỉnh Hà Nam đứng ra tổ chức, các năm khác do huyện Duy Tiên đảm nhiệm. Đề nghị này được chấp thuận nên năm 2011, UBND huyện Duy Tiên trực tiếp tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

Mặc dù thời gian và quy mô tổ chức có điều chỉnh, rút gọn một số nội dung trong kịch bản ; kinh phí tổ chức cho lễ hội không lớn; song được sự chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện Duy Tiên, với sự cố gắng của ban tổ chức, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của huyện, cán bộ và nhân dân xã Đọi Sơn, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2011 được tổ chức thành công.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN

3.1. NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC

Với ý nghĩa bảo tồn di sản truyền thống và nét đẹp văn hóa trở về cội nguồn, lễ hội Tịch điền phục dựng thành công rực rỡ. Lễ hội Tịch điền được phục dựng từ năm 2009 cũng là lễ hội văn hóa tâm linh, hàm chứa sức sống, sự giàu có của văn hóa Việt Nam cùng các lễ hội khác được tổ chức vào dịp đầu xuân, thể hiện sự phong phú của kho tàng văn hóa dân tộc.

Trong những ngày diễn ra lễ hội, nắng vàng rọi như dát vàng trên những thửa ruộng “Kim ngân điền”. Người dân và du khách thập phương háo hức với cờ súy rợp trời. Những con trâu béo to khỏe, được vẽ hình với đủ màu sắc trên lưng như những tấm lụa :

Duy Tiên đồng đất mu rùa,

Ăn hạt thóc mùa tát nước quanh năm.

Câu ca dao buồn thưở trước vẫn được các bậc cao niên nhắc lại bằng cả những khó khăn trong ruộng đồng, trồng trọt. Thế nhưng, ngày nay vẫn còn đó những thửa ruộng “ Kim ngân” tuy đất đai bị thu hẹp dành chỗ cho phát triển công nghiệp nhưng sản lượng lại tăng lên rõ rệt; từ chỗ 3,4 tấn/ha tăng lên 9 - 10 tấn.

Hiện nay, nông nghiệp Hà Nam đã có nhiều khởi sắc, nhưng người nông dân chưa giàu, vẫn trần trụi trên những luống cày “Kim ngân”. Lễ hội Tịch điền không chỉ là câu chuyện vua đi cày - câu chuyện sau 1000 năm vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử và tính nguyên nhân văn. Sâu xa hơn, đó là ngày hội của những người nông dân thời hiện đại - những người nông dân cày máy trên những thửa ruộng lớn. Cảnh “con trâu đi trước” có lẽ chỉ là “vang bóng một thời” của quá khứ. Lễ hội Tịch điền với người nông dân chí ít cũng giúp họ nhớ về chiếc cày tay, cái cuốc và các nông cụ thô sơ khác mà cha ông ta sử dụng... Họ đã nhớ về những câu hò, vè, ca dao và những điệu chầu văn. Đó là đường ăn, nét ở, là tâm hồn người đồng chiêm trũng.

Có thể khẳng định rằng, sau ba năm tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, lễ hội đã đạt được những thành công to lớn, là một nét đặc sắc, nổi bật trong những lễ hội của tỉnh Hà Nam nói riêng và của cả nước nói chung. Thành công của lễ hội được tạo nên bởi nhiều yếu tố khác nhau, mỗi một yếu tố đều đóng vai trò hết sức quan trọng. Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã đạt được thành công so với các lễ hội khác trên đất nước ta, thành công đó được thể hiện trên nhiều phương diện. Đó là :

- Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được phục dựng, tổ chức vào đúng năm Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng 7, khóa X về vấn đề Tam nông (Nông nghiệp, nông dân, nông thôn) được ban hành và góp phần hiện thực hóa Nghị quyết Trung ương trong điều kiện CNH, HĐH đất nước. Trong lễ hội Tịch điền Đọi Sơn 2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cùng các vị lãnh đạo các bộ ngành Trung ương về dự và làm lễ cày tịch điền. Điều này đã thể hiện vai trò, ý nghĩa lớn lao của lễ hội. Trong lễ hội, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã có bài phát biểu khai mạc : “ ...Nông nghiệp là nhân tố quan trọng tạo sự ổn định và phát triển của kinh tế - xã hội cũng như sự ấm no của mỗi gia đình, nghề nông đã trở thành truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta. Việc tổ chức lễ hội Tịch điền tại nơi mà cách đây hơn 1000 năm Vua Lê Đại Hành thực hiện lễ tịch điền đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là phù hợp với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp” [Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn 2010].

- Về kịch bản của lễ hội :

Trong những năm qua, rất nhiều lễ hội trên đất nước ta được phục dựng thành công ở các địa phương như : Lễ hội Lam Kinh tỉnh Thanh Hóa (2005), lễ hội Lim tỉnh Bắc Ninh (2006), lễ hội Kiếp Bạc tỉnh Hải Dương (2006)... Những lễ hội này, đều do Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam chịu trách nhiệm xây dựng kịch bản tổng thể và tổ chức thực hiện. Các kịch bản này đều dựa trên tư liệu điều tra khoa học về lễ hội truyền thống, có điều chỉnh một số nét cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Những lễ hội này đều được sự đồng thuận và đánh giá cao, sự hưởng ứng nhiệt tình tham gia của nhân dân và các nhà quản lý. Từ những

kinh nghiệm đó, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã được Viện Văn hóa Nghệ thuật tiến hành “Phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn 2009”.

Sau một thời gian nghiên cứu, thu thập tư liệu từ các cuốn sách viết về nghi lễ này cùng với quá trình điền dã, tham khảo ý kiến của các vị bô lão và người dân trong xã Đọi Sơn. Viện Văn hóa Nghệ thuật đã xây dựng thành công, hoàn chỉnh kịch bản chi tiết cho lễ hội và sớm thực hiện được nó.

Theo ý kiến đánh giá của các nhà nghiên cứu văn hóa, Ban tổ chức lễ hội và người dân trong vùng, nội dung kịch bản được xây dựng cho lễ hội là hoàn chỉnh, thống nhất, chi tiết và rõ ràng, tạo nhiều điều kiện thuận lợi về công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện lễ hội cho Ban tổ chức. Thông qua quá trình thực địa, tiếp thu ý kiến của người dân và sự làm việc mang tính chuyên nghiệp, sáng tạo, kinh nghiệm của Viện Văn hóa Nghệ thuật mà người đứng đầu chịu trách nhiệm là Tiến sỹ Bùi Quang Thắng, kịch bản cho lễ hội đã đảm bảo một nguyên tắc quan trọng trong khoa học đó là không ép đặt ý nghĩ, tình cảm chủ quan của nhà nghiên cứu đối với người khác mà phải coi những ý kiến đóng góp của người dân có ý nghĩa quan trọng để lễ hội được duy trì, kế thừa và phát triển.

- Về công tác tổ chức :

Sau khi kịch bản được xây dựng, Tỉnh ủy Hà Nam chỉ đạo Sở VH - TT - DL, các sở, ban, ngành có liên quan lên kế hoạch cho lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009 ; từ đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban tổ chức. Với mục tiêu, mong muốn lễ hội Tịch điền Đọi Sơn sau gần 100 năm thất truyền được tổ chức thành công và nhiều người biết đến, mọi thành viên trong Ban tổ chức đều làm việc hết sức hăng say, nhiệt tình, cố gắng nỗ lực hết mình và có sự phối kết hợp chặt chẽ, đoàn kết giữa các thành viên. Chính vì lẽ đó, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được phục dựng đã tạo được một tiếng vang lớn, một dấu ấn riêng của vùng đất Đọi Sơn nói riêng và Hà Nam nói chung. Công tác chuẩn bị về mọi mặt (lực lượng tham gia, trang phục đạo cụ, công tác tuyên truyền quảng bá, an ninh trật tự...) được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, tất cả mọi công việc được chuẩn bị sẵn sàng để đón chờ ngày chính thức diễn ra lễ hội.

- Về nội dung của lễ hội :

Lễ hội được tạo nên bởi hai yếu tố là phần lễ và phần hội. Lễ là một yếu tố mang tính chất thiêng liêng, còn hội là những hoạt động vui chơi giải trí, hội là yếu tố bổ sung, hỗ trợ cho lễ và ngược lại. Trong lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, phần hội đan xen với phần lễ, giúp cho con người thỏa mãn về mặt tâm linh và vui chơi giải trí trong những ngày diễn ra lễ hội.

+ Phần lễ : Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn bao gồm hàng loạt các nghi lễ diễn xướng kéo dài trong suốt ba ngày (từ mùng 5 đến mùng 7 tháng Giêng). Phần lễ của lễ hội được diễn ra trong một không gian rộng lớn nhưng hết sức trang trọng, linh thiêng, thể hiện lòng tôn kính của người dân cũng như du khách đối với lễ hội.

+ Phần hội : Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn là một trong số ít hội có sự kết hợp giữa truyền thống và đương đại. Đó là việc đưa hội thi vẽ, trang trí trâu vào trong lễ hội đã thu hút một số lượng đông đảo người dân, khách thập phương và giới truyền thông. Việc đưa hội thi vẽ, trang trí trâu đã tạo nên một nét riêng biệt, một điểm nhấn tạo nên sự hấp dẫn, phong phú cho lễ hội. Cùng với đó là các trò chơi truyền thống, những trò chơi này đều là trò chơi dân gian nên dễ chơi, thu hút tầng lớp thanh thiếu niên tham gia.

Tuy nhiên, năm 2011 trong lễ hội không tổ chức hội thi vẽ, trang trí trâu do kinh phí tổ chức hạn hẹp. Vì vậy, cần có thêm nhiều biện pháp tuyên truyền, quảng bá để thu hút các doanh nghiệp, cá nhân đang làm việc trên địa bàn tỉnh hỗ trợ, đầu tư kinh phí cho việc tổ chức lễ hội. Vì nếu không có sự tham gia của các họa sỹ đương đại trong hội thi vẽ trang trí trâu, lễ hội sẽ ít mang bản sắc riêng và tính hấp dẫn.

- Lễ hội Tịch điền được phục dựng không chỉ có ý nghĩa sâu sắc đối với nền nông nghiệp nước ta, coi trọng tư tưởng trọng nông, khuyến nông, nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn tiền nhân mà còn đáp ứng nhu cầu tâm linh, vui chơi giải trí của người dân xã Đọi Sơn. Thông qua lễ hội, người dân cùng du khách được tham gia vào các nghi lễ để cầu cho “nhân khang, vật thịnh”, mùa màng bội thu, cây cối tươi tốt. Bên cạnh các nghi lễ, người dân còn được tham gia vào các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa thể thao, giúp cho họ có điều kiện giao lưu,

hiểu biết lẫn nhau và tăng cường tinh thần đoàn kết.

- Sau ba năm tổ chức lễ hội, một thành công đáng khen ngợi của tỉnh Hà Nam đó chính là việc tạo ra được một “thương hiệu văn hóa” của tỉnh Hà Nam, lễ hội không chỉ thành hình mà đã thành danh. Nhân dân trong tỉnh và du khách thập phương đã quen với “thương hiệu Tịch điền” và bắt đầu hình thành nhu cầu du xuân đầu năm tại lễ hội này. Đặc biệt hình ảnh Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết với bộ nâu sẫm, cầm cày, điều khiển trâu mở những đường cày đầu năm mới đã tạo được một hình ảnh truyền thống đẹp và đánh dấu một sự khởi đầu không thể tốt hơn của “Thương hiệu Tịch điền” của tỉnh Hà Nam (nói đến Hà Nam là nói đến lễ hội Tịch điền).

- Có thể nói, việc phục dựng lễ hội Tịch điền Đọi Sơn là một sự kiện văn hóa và đồng thời cũng là một hiện tượng truyền thông nổi trội : trên 100 lượt các trang web đồng loạt đưa tin, bài viết về sự kiện này. Do đó, từ khi xây dựng nội dung kịch bản tới công tác chuẩn bị cho đến khi tổ chức lễ hội đều thu hút sự chú ý, quan tâm của giới truyền thông. Các cơ quan tổ chức phối hợp với các cơ quan tuyên truyền như Báo Hà Nam, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã lên kế hoạch tuyên truyền, quảng bá về lễ hội, xây dựng trang tin, chuyên đề viết về lễ hội. Thành công của lễ hội có vai trò to lớn của công tác tuyên truyền, quảng bá.

- Thành công của lễ hội còn phải kể đến ý thức của người dân tham gia vào lễ hội. Trong những ngày chuẩn bị cho lễ hội, người dân Đọi Sơn đều nô nức đón chờ ngày lễ hội diễn ra. Than gia thực hiện các nghi lễ chính là người dân trong xã Đọi Sơn, mỗi người đều cảm thấy vinh dự, tự hào, họ tự ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong lễ hội nên ai nấy đều tham gia hết sức nhiệt tình, cố gắng tập luyện theo đúng kịch bản đã được xây dựng. Đặc biệt trong những ngày diễn ra lễ hội, ý thức đó càng được thể hiện rõ nét, không có một bất cứ sự cố đáng tiếc nào xảy ra, làm mất đi hình ảnh của vùng đất giàu truyền thống này.

- Trong lễ hội, công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện tương đối tốt. Ban tổ chức lễ hội đã chuẩn bị nhân lực và các phương án phòng

chống, khắc phục ngộ độc thực phẩm trong thời gian diễn ra lễ hội. Đồng thời triển khai các hoạt động tuyên truyền giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm như cấp phát tài liệu, tranh ảnh, tờ rơi cho các nhà hàng, khách sạn, quán ăn uống giải khát. Đặc biệt, đối với các lễ vật được cung tiến trong dịp lễ hội sẽ được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có một điểm đặc biệt so với các lễ hội khác mà lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã làm được và cần phải duy trì. Đó là không có sự xuất hiện của các hoạt động trá hình dưới hình thức các trò chơi như: cờ bạc, cướp giật, mê tín dị đoan... An ninh trật tự được đảm bảo từ đầu đến cuối lễ hội. Đến với lễ hội du khách đều cảm thấy an tâm để bước vào lễ hội.

- Lễ hội Tịch điền còn mang một ý nghĩa lớn lao hơn cả là giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc của quê hương Hà Nam, đồng thời quảng bá thương hiệu du lịch nói riêng và Việt Nam với bạn bè thế giới.

- Lễ hội Tịch điền được phục dựng là một “bảo tàng” văn hóa nông nghiệp. Vùng đất thiêng yên lành vào năm mới và tiếng trống thì thùng, rộn rã, náo nức xen kẽ những bồi hồi của lòng người khai hội đầu xuân. Cuộc sống hàng ngày của người dân Đọi Sơn đã thấm đẫm những giọt mồ hôi đổ xuống. Lễ hội Tịch điền như những hy vọng mầm xanh. Dưới rãnh cày muôn thưở là nguồn của cải quý giá của cha ông để lại: Truyền thống cần cù và khát vọng vươn lên.

3.2. NHỮNG MẶT CHƯA LÀM ĐƯỢC

Qua ba năm tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, mặc dù đã có sự nỗ lực, cố gắng hết sức và chuẩn bị chu đáo của lãnh đạo Đảng và nhân dân tỉnh Hà Nam nhưng cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Có thể nói rằng, mọi công việc đều được chuẩn bị kỹ càng và tiến hành trôi chảy, chỉ có vài trục trặc nhỏ nếu được rút kinh nghiệm chắc chắn lễ hội Tịch điền Đọi Sơn sẽ được bảo tồn và phát triển.

- Công tác tham mưu của ngành còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện và kế hoạch đề ra. Hệ thống văn bản chỉ đạo công tác tuyên truyền thiếu sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn cụ thể ở cơ sở.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành chưa thật sự nhịp nhàng, ăn khớp. Việc chỉ đạo ngành dọc thực hiện công tác tuyên truyền, công tác chuẩn bị các phương tiện, con người chưa sát sao. Do vậy, sự phối hợp với các ngành liên quan ở một số khâu chưa chặt chẽ và đồng bộ.

- Việc thực hiện theo kịch bản tổng thể ở một số nội dung còn thiếu chủ động, lúng túng và bộc lộ những sai sót. Việc giải quyết các vấn đề vướng mắc còn thiếu dứt điểm.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho lễ hội (đàn tề, bệ đỡ khung phướn, khu đất dùng để tổ chức hoạt động) gần như chưa có gì nên công tác chuẩn bị gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động du lịch còn thấp kém. Các cơ sở lưu trú phục vụ ăn uống không đáp ứng nhu cầu cơ bản của du khách. Cả huyện Duy Tiên chưa có một khách sạn nào đạt tiêu chuẩn, chỉ có 20 nhà nghỉ, nhà khách với tổng cộng 117 phòng, quy mô vừa và nhỏ, nằm rải rác trong toàn huyện, tập trung nhiều nhất ở thị trấn Hòa Mạc. Do có quy mô nhỏ nên cơ sở lưu trú phục vụ chủ yếu là khách qua đường, khách bình dân, khách vắng lai với thời gian lưu trú không nhiều. Thực trạng khai thác của các cơ sở lưu trú vẫn còn hạn chế, hầu hết các nhà nghỉ, nhà khách chỉ làm nhiệm vụ kinh doanh ăn nghỉ cho khách còn các dịch vụ bổ sung thì vẫn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Hệ thống nhà nghỉ của huyện phần lớn là các nhà nghỉ bình dân, trang thiết bị phục vụ ở mức trung bình, chỉ phù hợp với người có thu nhập bình thường trở xuống.

Cũng giống như nhà nghỉ thì các nhà hàng cũng có quy mô phần lớn là trung bình và nhỏ, thường phục vụ các món ăn bình dân, các món ăn thông dụng. Cho đến thời điểm hiện nay, cả huyện có khoảng 1230 cơ sở phục vụ ăn uống.

Từ những thực trạng kể trên, cho thấy cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động du lịch của huyện còn yếu kém, nhu cầu của khách khi đến với lễ hội chưa đáp ứng, lễ hội chưa có các điều kiện cơ bản để thu hút khách du lịch .

- Hoạt động du lịch trong lễ hội chưa được chú trọng phát triển, Tỉnh ủy Hà

Nam chưa đưa ra được những chính sách để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch. Do đó, lợi ích kinh tế mang lại từ lễ hội không nhiều. Du khách đến với lễ hội trong thời gian ngắn (dưới 1 ngày), chưa phát sinh các nhu cầu tiêu dùng do cung luôn nhỏ hơn cầu, hàng hóa phục vụ cho nhu cầu mua sắm của khách du lịch còn ít, đặc biệt là các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, đặc sản của vùng và các mặt hàng lưu niệm (băng đĩa).

- Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ của ngành nhất là ở cơ sở còn thiếu về số lượng và chưa đáp ứng được nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện các khâu của kịch bản đề ra. Một vài cán bộ chưa nhiệt tình tham gia, coi việc tham gia lễ hội phải trả công ngày như mức lao động phổ thông trên thị trường lao động.

- Công tác quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa trong lễ hội chưa được chú trọng thực hiện. Có thể nói, trong lễ hội không có sự xuất hiện nhiều của các băng đĩa, các mặt hàng lưu niệm để giới thiệu, quảng bá về vùng đất Đọi Sơn giàu tiềm năng du lịch cũng như lễ hội Tịch điền với du khách.

- Công tác xã hội hóa lễ hội thực sự chưa mang lại hiệu quả.

- + Từ lâu, người dân đã quen với việc tham gia những lễ hội lớn gắn liền với kinh phí hỗ trợ tập luyện của Nhà nước, thậm chí còn không ít người quan niệm rằng, đây là lễ hội cho Nhà nước, không phải là lễ hội của họ.

- + Người dân hiện nay đã thường xuyên phải đối mặt với kinh tế thị trường: Nhu cầu kinh tế thường trực hơn và thiết yếu hơn nhu cầu văn hóa. Vì vậy, dù không đòi hỏi cao những khoản tiền tối thiểu để bù vào những ngày họ không thể tham gia kiếm sống khi họ đi tập luyện cũng là yêu cầu chính đáng.

- + Cộng đồng làng trong thời hiện đại đã không còn được gắn kết chặt chẽ bởi những mối liên hệ đạo đức, tâm linh và phong tục như xưa. Vì thế, thể chế xã hội để hướng dẫn hành vi các cá nhân trong làng chủ yếu được hiện tồn ở trình độ nên theo chứ không phải là ở trình độ buộc phải theo.

3.3. MỘT VÀI KIẾN NGHỊ

Từ nghiên cứu việc phục dựng và tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn và công tác tổ chức, quản lý đối với lễ hội của nhân dân huyện Duy Tiên nói riêng và Hà Nam nói chung trong thời gian vừa qua, em nhận thấy lễ hội đã gây được một

tiếng vang lớn trong văn hóa Việt Nam, sự quan tâm của các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa lớn lao của lễ hội. Để tiếp tục tổ chức phát triển và xây dựng lễ hội, tỉnh Hà Nam cần phải quan tâm tới một số điểm sau :

- Công tác định hướng : Việc tổ chức lễ hội Tịch điền cần phải có vai trò định hướng, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Vai trò này thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, sự định hướng đúng đắn về đường lối, chính sách giúp các ban ngành có thể lựa chọn những giá trị văn hóa tốt đẹp, loại bỏ những yếu tố lạc hậu, gây lãng phí tốn kém. Vận dụng triệt để sáng tạo quyết định số 09/2001/QĐ - BVHTT của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định về việc tổ chức mục tiêu lễ hội. Việc định hướng đúng đắn sẽ tạo ra như ra một hướng đi hợp lý, bên cạnh đó sẽ là công tác duy trì lễ hội. Sau khi lễ hội diễn ra có nhiều quan điểm, ý kiến trái chiều nhưng về cơ bản dư luận hết sức đồng tình và ủng hộ. Vậy làm như thế nào để duy trì lễ hội, theo em chỉ còn cách “xã hội hóa” đó là kêu gọi sự ủng hộ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, huy động sự quyên góp của quần chúng để lấy vốn tiếp tục duy trì lễ hội.

- Giữ gìn các giá trị truyền thống : Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn là một hoạt động sinh hoạt văn hóa truyền thống của nhân dân huyện Duy Tiên nói riêng và tỉnh Hà Nam nói chung trong đó chứa đựng và biểu hiện nhiều giá trị truyền thống. Thông qua lễ hội này, mà các giá trị văn hóa truyền thống được thể hiện và phát huy. Vì vậy, trong tổ chức cũng như quản lý đối với lễ hội Tịch điền Đọi Sơn trong thời gian tới cần tập trung khuyến khích, duy trì các hoạt động văn hóa truyền thống làm nên nét độc đáo riêng cho lễ hội. Cụ thể như sau :

+ Khuyến khích việc sử dụng các trang phục truyền thống trong phần lễ, duy trì và khôi phục các nghi thức làm lễ cổ truyền.

+ Duy trì các trò chơi dân gian truyền thống phần hội. Đặc biệt là những trò chơi mang tính thượng võ, thể hiện được sức mạnh và tinh thần đoàn kết cao của cộng đồng trong phần hội như duy trì hội thi đấu vật đã có từ lâu đời, duy trì trò đẩy gậy, chọi gà... Khôi phục lại các trò chơi truyền thống đã thất truyền

như trò chơi bắn nỏ, bắn cung tên... tại lễ hội. Đặc biệt là duy trì hội thi vẽ, trang trí trâu - một nét đẹp văn hóa đặc sắc của lễ hội ; duy trì các sinh hoạt văn hóa văn nghệ truyền thống trong phần hội như hát dân ca, múa lá lè...

- Mở rộng và nâng cao chất lượng các chương trình trong lễ hội với mục tiêu vừa kết hợp truyền thống vừa kết hợp tính hiện đại cho lễ hội : Xây dựng các chương trình có sự tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ với các địa phương khác. Hơn nữa cần có việc chọn lọc trong việc tổ chức lễ hội có đan xen các yếu tố hiện đại như tổ chức các trò chơi của lễ hội có thêm các trò chơi khác như kéo co, bóng đá, thi đấu cầu lông... tạo không khí vui vẻ cho địa phương khác cùng tham gia, nay có thêm các chương trình mới như phân thi cấy, thi cày... giữa các làng trong huyện hay trò chơi tìm hiểu về làng nghề trồng Đọi Tam...

- Xây dựng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng phục vụ cho lễ hội : Xây dựng quy hoạch tổng thể khu vực lễ hội để trở thành một điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam nói chung và huyện Duy Tiên nói riêng. Tiến hành thu hồi đất khu vực tổ chức lễ hội Tích điền để xây dựng cơ sở vật chất như: Đàn tế, miếu thờ Thần Nông và Vua Lê Đại Hành, tôn tạo đền Đức Thánh Cả, để phục vụ cho lễ hội trong những năm tiếp theo. Đặc biệt, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động du lịch như các cơ sở lưu trú, các cơ sở phục vụ ăn uống đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, ăn uống, vui chơi giải trí cho du khách.

- Công tác “Gạn đục khơi trong” trong tổ chức và quản lý lễ hội: Ban tổ chức cần xóa bỏ các thủ tục cũng như các nghi thức quá rườm rà, phức tạp gây hạn chế tới việc tham gia lễ hội của cộng đồng, đồng thời cần có sự chỉ đạo thống nhất giữa tỉnh, huyện, địa phương và có hình thức quản lý đối với các trường hợp kinh doanh buôn bán tràn lan gây lộn xộn trong lễ hội, các loại hàng hóa được buôn bán nên tập trung vào các loại vật lưu niệm là đặc trưng của lễ hội. Có biện pháp khắc phục những hạn chế của lễ hội như vấn đề trông giữ xe, quản lý môi trường sau lễ hội... làm mất đi lịch sử văn minh và không gian linh thiêng của lễ hội.

- Về phát triển các lễ hội: Mở rộng phạm vi tổ chức lễ hội ra các địa

phương khác khi có điều kiện tổ chức. Chú trọng mở rộng số lượng lễ hội, khôi phục lại lễ hội đã bị thất truyền ở một số địa phương đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân tại địa phương, tránh hiện tượng quá tải cho các lễ hội nhỏ khác mà cơ sở không đáp ứng được.

- Đồng thời, kết hợp tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn với phát triển kinh tế đặc biệt là hoạt động du lịch văn hóa truyền thống tại địa phương. Trong đó, tiếp tục khảo sát và hỗ trợ việc hoàn thành cơ sở vật chất địa phương làm cơ sở cho việc phát triển du lịch lễ hội tại địa phương.

Việc kết hợp lễ hội Tịch điền Đọi Sơn với phát triển du lịch văn hóa là một chủ trương phù hợp nhằm gắn sự nghiệp phát triển văn hóa với kinh tế du lịch. Tuy nhiên, các cấp chính quyền cũng cần có nghiên cứu, có kế hoạch và lộ trình thích hợp. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc tổ chức lễ hội nhằm thu hút nhiều nguồn lực hơn từ nhân dân, các doanh nghiệp kinh tế cho việc tổ chức để duy trì và phát triển loại hình lễ hội này, trong đó lấy phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” là nòng cốt.

3.4. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NÂNG CẤP LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỌI SƠN.

Từ những mặt đã làm được và chưa làm được trong 3 năm tổ chức lễ hội, Sở VH - TT - DL đã tiến hành xây dựng phương hướng, mục tiêu, ý nghĩa nhằm nâng cấp lễ hội Tịch điền Đọi Sơn, phát huy tiềm năng du lịch trong vùng, thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế đến với lễ hội.

3.4.1. Phương hướng

- Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

- Nâng cao quy mô và chất lượng của các nghi trình, nghi thức và nghi lễ.

- Nâng cao trình độ quản lý văn hóa lễ hội cho cán bộ quản lý các cấp trong ngành Văn hóa Thông tin và huyện Duy Tiên để lễ hội Tịch điền Đọi Sơn có quy mô tương xứng với lịch sử, danh nhân và di tích.

3.4.2. Mục tiêu

- Điều tra nghiên cứu, thống kê lập quy hoạch và kế hoạch có tính pháp lý

trong việc đầu tư, phục hồi, khai thác, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa cổ truyền của cộng đồng dân cư ở khu di tích Đọi Sơn và các di tích phụ cận có liên quan.

- Nâng cao quy mô và chất lượng của lễ hội, phục dựng lại các nghi trình, nghi thức và nghi lễ một cách bền vững.

- Từng bước hoàn thiện lễ hội Tịch điền Đọi Sơn để nơi đây trở thành điểm du lịch văn hóa tâm linh ở đồng bằng Bắc Bộ, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội của tỉnh.

- Huy động các ngành, các cấp và nhân dân tham gia tổ chức lễ hội. Từng bước chuyển giao “công nghệ” thực hành lễ hội cho dân. Huy động các nguồn vốn từ các tổ chức xã hội và nhân dân để thực hiện đề án.

- Nâng cao trình độ quản lý văn hóa, lễ hội cho cán bộ trong ngành Văn hóa thông tin và chính quyền địa phương.

3.4.3. Giải pháp

- Hoàn thiện hệ thống chức năng, nhiệm vụ, quy chế quản lý lễ hội và đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý lễ hội..

- Tiến hành quy hoạch lại những dịch vụ hàng quán, lập chiến lược quảng cáo, tuyên truyền giá trị của các di tích và lễ hội.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng của di tích Đọi Sơn và các di tích có liên quan (bãi xe, các dịch vụ hàng quán).

- Hoàn chỉnh các tài liệu, ấn phẩm giới thiệu di tích và lễ hội Tịch điền Đọi Sơn. Tổ chức kinh doanh sản phẩm văn hóa, trước hết là sản phẩm lưu niệm của di tích, cho phép tư nhân đầu tư khai thác các sản phẩm du lịch và văn hóa tại di tích như : mô hình di tích trạm khắc trên gỗ, đá, đồng..., tập ảnh giới thiệu các di tích : chương trình quảng bá trên phim, in thành đĩa DVD để làm quà lưu niệm cho khách và phát hành, thiết lập các cụm panô, áp phích về khu di tích Đọi Sơn ở trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tổ chức lễ hội.

- + Xây dựng kế hoạch tổ chức công tác an ninh trật tự tập trung vào công tác bảo vệ các vị đại biểu Trung ương và nhân dân tham gia lễ hội, chống tăng giá,

ép giá các dịch vụ hàng quán, phòng chống cướp giạt, trộm cắp cổ vật, tài sản Nhà nước và công dân, bảo vệ các vùng đất, địa điểm trong lễ hội.

- + Có kế hoạch cụ thể phòng chống cháy nổ khi lễ hội diễn ra.

- + Tăng cường phối hợp với an ninh xã, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của ngành Công an, rà soát, nắm chắc các đối tượng tiêu cực để có biện pháp phòng chống có hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự lễ hội.

- + Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ lễ hội diễn ra.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh : vệ sinh nguồn nước, xử lý rác thải, đặt trạm sơ cứu ban đầu tại di tích, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân biện pháp phòng tránh dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm...

3.4.4. Ý nghĩa

- Lễ hội được nâng cấp sẽ thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân và khách du lịch (trong nước và quốc tế) về dự lễ hội , tạo đà cho những phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, về lòng tự tôn dân tộc và thông qua những thực hành văn hóa của lễ hội.

- Thực hiện được chủ trương xã hội hóa văn hóa của Đảng và Nhà nước.

3.4.5. Yêu cầu

- Phải tuyển chọn, nâng cấp những hình thái văn hóa truyền thống có giá trị và phải kết hợp với những phương tiện, hình thức hiện đại để thể hiện sự trang nghiêm, trọng thể, linh thiêng nhằm biểu thị tinh thần tôn kính của thế hệ ngày nay đối với các bậc tiền nhân đã có công với nước với dân, đồng thời thể hiện được bản sắc văn hóa của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

- Bảo tồn - phát huy được những hình thái tiêu biểu mang tính bản sắc nhất của lễ hội Tịch điền.

- Công tác tổ chức và quản lý lễ hội : Phải đảm bảo tính khoa học, tính văn hóa, an ninh trật tự, giao thông thuận lợi, vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Gắn hoạt động lễ hội với hoạt động du lịch và kinh tế.

3.5. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn được tổ chức vào dịp đầu xuân, cầu mong cho mùa màng tươi tốt. Đầu xuân cũng là thời điểm có rất nhiều lễ hội diễn ra trên khắp đất nước ta. Trong những năm qua, so với các tỉnh bạn như Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình, ngành du lịch tỉnh Hà Nam phát triển dưới dạng tiềm năng, chưa có nhiều chính sách ưu tiên phát triển du lịch. Do đó, tỉnh Hà Nam cần xây dựng kế hoạch phát triển như đổi mới công tác quản lý quy hoạch du lịch, xây dựng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, huy động các nhà doanh nghiệp, cá nhân làm việc trên địa bàn tỉnh đầu tư cho phát triển du lịch.

3.5.1. Xây dựng tour du lịch Hà Nội - nội xã Đọi Sơn

Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn – chùa Long Đọi Sơn – làng trống Đọi Tam

(1 ngày)

- Sáng : 5h00' xe xuất phát từ Hà Nội, 6h30' tới Đọi Sơn, du khách tham dự lễ cày Tịch điền trên cánh đồng của thôn Đọi Tam - nơi hơn 1000 năm về trước Vua Lê Đại Hành đã làm lễ cày đầu tiên ở nước ta.

9h30' : Kết thúc lễ cày tịch điền, du khách tham quan chùa Long Đọi Sơn. Chùa Long Đọi nằm trong quần thể lịch sử văn hóa mang đậm nền văn minh nông nghiệp lúa nước và trồng dâu nuôi tằm. Chùa do vua Lý Nhân Tông và Vương phi Ý Lan xây dựng vào năm 1054.

- Trưa : Ăn trưa tại nhà hàng Lan Ngọc

- Chiều : Tham quan, tìm hiểu, thưởng thức những nghệ thuật tinh xảo của nghệ nhân làng trống Đọi Tam.

Sau đó, du khách đi thăm khu lăng mộ Trạng Sấm, đền Thánh, đền Tỉnh, giếng Bù.

5h45' : Du khách về Hà Nội, kết thúc chuyến hành trình.

3.5.2. Tour du lịch ngoại tỉnh

Chùa Hương - Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn - Đền Trần - Chợ Viềng - Chùa Bái Đính - Tam cốc Bích động (3 ngày 2 đêm)

- Ngày 1 : Chùa Hương - Đọi Sơn

Sáng : Thăm đền Trình, động Hương Tích, ăn trưa tại khu vực Thiên Trù

Chiều : Thăm chùa Thiên Trù và về Đọi Sơn.

Tối : Thăm ngôi chùa Long Đọi Sơn

- Ngày 2 : Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn - Đền Trần - Chợ Viềng

Sáng : Tham gia vào nghi lễ cày Tịch điền, làng nghề trồng Đọi Tam. Ăn
trưa tại nhà hàng Lan Ngọc

Chiều : Đi Nam Định, thăm đền Trần.

Tối : Đi chợ Viềng

- Ngày 3 : Nam Định - chùa Bái Đính - Tam Cốc Bích Động

Sáng : Trả phòng, lên xe đi thăm chùa Bái đính

Trưa : Ăn trưa tại thành phố Ninh Bình

Chiều : Tham quan Tam Cốc Bích Động

Chiều : 5h00' về Hà Nội.

KẾT LUẬN

1. Lễ cày Tịch điền Đọi Sơn về bản chất nằm trong hệ thống các lễ nghi nông nghiệp, nhằm cầu được mùa. Khi Nhà nước phong kiến tự chủ Đại Việt ra đời, các ông vua - mở đầu là Lê Hoàn đã đích thân đi cày, thể hiện tinh thần trọng nông, tôn vinh nông nghiệp, người nông dân và các giá trị văn hóa làng xã của các vương triều phong kiến.

2. Sau gần 100 năm không được tổ chức, đầu năm Kỷ Sửu - 2009, lễ hội cày Tịch điền Đọi Sơn được phục hồi, không chỉ thể hiện sự tiếp nối truyền thống trọng nông, tôn vinh nông dân - theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về vấn đề Tam nông trong điều kiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước hiện nay; mà còn là sự phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Lễ hội được phục dựng theo nguyên tắc điền dã dân tộc học, hội cổ các bậc cao niên, tiếp thu ý kiến của người dân trong vùng nên đã thu hút sự tham gia nhiệt tình của người dân trong vùng. Lễ hội diễn ra trong không khí linh thiêng, trang trọng với nhiều nghi lễ diễn xướng đặc biệt là nghi lễ cày tịch điền, đây là nghi lễ có ý nghĩa quan trọng, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước coi trọng tư tưởng “Đĩ nông vi bản” của cha ông ta từ ngàn đời nay.

4. Qua 3 năm tổ chức phục dựng, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn đã tạo được một tiếng vang lớn, trở thành “thương hiệu” của tỉnh Hà Nam, góp phần tạo nên sự đa dạng trong hệ thống các lễ hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, để lễ hội được duy trì, tỉnh ủy Hà Nam cùng Sở VH - TT - DL cần xây dựng các biện pháp để khắc phục những mặt chưa làm được như: cơ sở vật chất phục vụ cho lễ hội, đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh hoạt động du lịch trong lễ hội...

5. Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn là một lễ hội khuyến nông đồng thời cũng là một hoạt động sinh hoạt văn hóa đáp ứng nhu cầu tình cảm thiêng liêng và bền vững giữa các thành viên trong cộng đồng, là mối dây củng cố, liên kết cộng đồng. Nó trở thành một ngày hội thực sự của người dân xã Đọi Sơn, là môi trường tổng hợp các loại nghi thức, tín ngưỡng các loại hình nghệ thuật như

trang trí, rước kiệu, vẽ trâu... và các trò chơi dân gian. Người ta đến với lễ hội vui hết mình, chơi hết mình. Trong trạng thái tinh thần sáng khoái nhất, giữa tình cảm ấm áp, chan hòa để rồi hết hội mọi người sẵn sàng bước vào vụ mùa mới với niềm phấn khởi tràn đầy, mang dư âm của cuộc vui hôm nay.

Để bảo tồn, làm giàu và phát huy bản sắc dân tộc đòi hỏi chúng ta phải hiểu được nguồn gốc, bản chất, quy luật vận động và phát triển của lễ hội truyền thống, gìn giữ được phong tục tập quán và nếp sống tốt đẹp của nhân dân. Việc tổ chức lễ hội truyền thống trong nhiều năm qua ở Duy Tiên nói riêng và tỉnh Hà Nam nói chung đã khơi dậy sâu đậm tinh thần sùng kính tổ tiên, “uống nước nhớ nguồn”. Xây dựng ý thức bảo lưu, chấn hưng nền văn hóa dân tộc, góp phần giáo dục ý thức trân trọng và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, làng xã... Trong lễ hội, nhất là phần lễ nghi đã tạo nên ý thức, tình cảm, tâm linh, sự ngưỡng vọng được thể hiện qua lễ rước kiệu và tế Thần Nông, người dân được thỏa mãn trong đời sống tâm linh, tạo nên sự cân bằng, giúp cho con người ta tin vào cuộc sống thường nhật, con người gắn bó với nhau hơn. Có thể nói, lễ hội thực sự là sinh hoạt bổ ích mang tính cộng đồng cao, góp phần làm cho đời sống văn hóa của nhân dân ngày thêm phong phú.

Ngày nay, việc tổ chức và khôi phục lễ hội Tịch điền Đọi Sơn và các lễ hội truyền thống nói chung chính là trả về cho chúng ta những gì là tinh túy của cội nguồn, đó là những giá trị đích thực của lễ hội truyền thống, góp phần xây dựng đời sống văn hóa của nhân dân lao động không chỉ riêng ở Duy Tiên - Hà Nam mà trên cả nước có thêm sức sống để vươn lên cùng thời đại.

CHÚ THÍCH

Chú thích 1 (trang 06)

Các tháng trong Luận văn được viết hoa là tháng theo lịch Âm (tháng ghi trong chính sử, liên quan đến ngày hội, ngày giỗ), để phân biệt với tháng theo lịch Dương, viết bằng số La Mã.

Chú thích 2 (trang 33)

Thành phần của các ban, tiểu ban cụ thể như sau :

1. *Cơ quan chỉ đạo : Bộ VH - TT - DL và UBND tỉnh Hà Nam.*
2. *Cơ quan tổ chức : UBND huyện Duy Tiên chủ trì cùng Viện Văn hóa Nghệ thuật, Sở VH - TT - DL tỉnh Hà Nam.*
3. *Các cơ quan phối hợp : Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Đài phát thanh truyền hình, Báo Hà Nam...*
4. *Lực lượng tham gia thực hiện các nghi lễ :*
 - Các tăng ni, phật tử
 - Các bô lão trong xã Đọi Sơn
 - Ban khánh tiết của làng Đọi Tam và Ban quản lý di tích xã Đọi Sơn
 - Nhân dân làng Đọi Tam và xã Đọi Sơn.
5. *Thành phần khách mời*
 - Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương.
 - Lãnh đạo các tỉnh, thành phố trong khu vực đồng bằng sông Hồng.
 - Lãnh đạo Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh; lãnh đạo các huyện và thành phố Phủ Lý; các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.
6. *Các tiểu ban tổ chức*
 - Tiểu ban tuyên truyền, trang trí khánh tiết: Trưởng tiểu ban ông Trần Quốc Hùng, Giám đốc Sở VH - TT - DL; các thành viên: lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Phát thanh truyền hình, Sở Thông tin và truyền thông.
 - Tiểu ban nội dung: Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam chủ trì, cơ quan phối hợp là Sở VH - TT - DL, UBND huyện Duy Tiên.
 - Tiểu ban đảm bảo: Trưởng Tiểu ban ông Phạm Tu Lành, Chủ tịch

UBND huyện Duy Tiên; các thành viên là lãnh đạo Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, các Sở Tài chính, Y tế, NN & PTNT, Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Nông dân và các đoàn thể tỉnh.

7. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban tổ chức lễ hội :

- Ông Nguyễn Như Lâm, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Tổ chức, phụ trách chung, chỉ đạo điều hành các thành viên trong ban thực hiện các công việc đã được phân công theo đúng kế hoạch.

- Ông Phạm Tư Lành, Chủ tịch UBND huyện Duy Tiên, Phó Trưởng ban Thường trực.

+ Thường trực Ban tổ chức trực tiếp chỉ đạo, giải quyết các công việc theo sự ủy quyền của trưởng ban tổ chức.

+ Chỉ đạo và điều hành các lực lượng của huyện tham gia tổ chức hội, chuẩn bị về cơ sở vật chất, địa điểm, hậu cần, đón tiếp khách, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, y tế, vệ sinh môi trường, kinh phí và các dịch vụ phục vụ khách trong quá trình diễn ra hội theo kế hoạch của Ban Tổ chức.

+ Phối hợp với các Sở, Ngành, Viện Văn hóa nghệ thuật chỉ đạo các đơn vị tham gia tổ chức lễ hội.

- Ông Trần Quốc Hùng, Giám đốc Sở VH - TT - DL, Phó Trưởng ban điều hành.

+ Giúp việc cho trưởng ban trong việc chỉ đạo điều hành sự phối hợp giữa các đơn vị bộ phận tham gia thực hiện nhiệm vụ.

+ Phụ trách công tác tuyên truyền, quảng bá và trang trí khánh tiết trước và trong thời gian diễn ra lễ hội.

+ Phối hợp với Viện Văn hóa nghệ thuật chỉ đạo các đơn vị thực hiện chương trình, nghi thức của lễ hội theo đúng kịch bản đã phê duyệt.

+ Chỉ đạo các đơn vị trong ngành xây dựng các chương trình biểu diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hướng dẫn chương trình du lịch để phục vụ du khách.

- Ông Kiều Hữu Bình, Giám đốc Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn

+ Chỉ đạo bộ phận chuyên môn của ngành phối hợp với Ban tổ chức lễ hội

làm tốt công tác chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Lễ cây tịch điền diễn ra đúng nghi thức truyền thống.

+ Có trách nhiệm mời Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về dự lễ.

+ Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức trưng bày giới thiệu các sản phẩm hàng hóa nông sản tiêu biểu của Hà Nam để phục vụ nhân dân.

- Ông Trần Văn Bình, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

+ Chỉ đạo các phòng, ban chức năng Công an tỉnh xây dựng kế hoạch, phương pháp bảo vệ lãnh đạo Đảng và Nhà nước về dự lễ hội.

+ Thực hiện các công việc khi Trưởng ban phân công.

- Ông Nguyễn Tiến Chủ, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

+ Chỉ đạo lực lượng quân đội phối hợp với ngành Công an đảm bảo công tác an ninh - trật tự trong quá trình diễn ra lễ hội.

+ Xây dựng phương án bảo vệ an toàn cho các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, xử lý kịp thời các tình huống đột xuất xảy ra.

- Ông Vũ Nguyên Đán, Phó Giám đốc Đài PT- TH tỉnh.

+ Chỉ đạo xây dựng chương trình PT- TH để tuyên truyền, quảng bá giới thiệu nội dung chương trình lễ hội trước và trong quá trình diễn ra lễ hội.

+ Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức truyền hình trực tiếp buổi lễ.

- Ông Phạm Văn Hòa, Phó Văn phòng UBND tỉnh

+ Chịu trách nhiệm làm thủ tục mời Chủ tịch nước, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành vừa Trung ương, các tỉnh bạn về dự hội.

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc đón tiếp khách của trung ương về dự lễ hội.

+ Phối hợp với ngành văn hóa, thể thao và du lịch chỉ đạo, điều hành các nghi thức của lễ hội.

- Ông Trần Văn Thê, Phó Giám đốc Sở Tài chính

+ Bố trí nguồn kinh phí kịp thời để phục vụ công tác tổ chức lễ hội.

+ Hướng dẫn các đơn vị tham gia tổ chức lễ hội thực hiện các quy định

của Nhà nước về việc thu chi tài chính.

+ Phối hợp với các thành viên trong ban thực hiện các công việc khi Trưởng ban yêu cầu.

- Ông Trần Đức Thuận, Phó Giám đốc Sở Nội vụ

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức đón tiếp khách về tham dự lễ hội.

+ Thực hiện công việc khi Trưởng ban phân công.

- Ông Nguyễn Chí Bền, Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật

+ Chỉ đạo Viện Văn hóa Nghệ thuật thực hiện nội dung chương trình lễ hội theo như kịch bản đã phê duyệt.

+ Phối hợp với Sở VH - TT - DL thực hiện các chương trình biểu diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ lễ hội.

- Bà Hà Thị Vân Hằng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

+ Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, tổ chức họp báo giới thiệu chương trình của lễ hội.

+ Phối hợp cùng Văn phòng UBND tỉnh tổ chức đón tiếp khách.

+ Thực hiện các công việc khi được Trưởng ban phân công.

- Ông Nguyễn Đức Bình, Phó Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy

+ Phụ trách công tác tôn giáo, tín ngưỡng diễn ra trong lễ hội, phối hợp với Ban trị sự Hội Phật giáo tỉnh mời Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam về tham dự lễ hội.

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức đón tiếp khách Trung ương.

- Thực hiện các công việc khi được Trưởng ban phân công.

- Ông Đào Ngọc Vượng, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh

Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy mời tăng ni, Phật tử của Hà Nam và các tỉnh lân cận về tham dự hội.

- Bà Nguyễn Thị Tâm, Phó Chủ tịch UBND huyện Duy Tiên

+ Trực tiếp giúp việc theo sự chỉ đạo của Phó Trưởng ban thường trực trong chỉ đạo điều hành các lực lượng của huyện tham gia lễ hội.

- + Thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban tổ chức.
- Ông Trần Xuân Trình, Chủ tịch UBND xã Đọi Sơn
 - + Trực tiếp giúp việc đồng chí Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo điều hành các lực lượng của xã Đọi Sơn tham gia lễ hội;
 - + Thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban tổ chức lễ hội.
- Đại đức Thích Thanh Nhân, Phó Ban trị sự Hội Phật giáo tỉnh
 - + Giúp đỡ và hướng dẫn cho Viện Văn hoá Nghệ thuật; đồng thời trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các tăng ni, phật tử tổ chức thực hiện các nghi lễ của nhà Phật theo chương trình kịch bản đã phê duyệt;
 - + Phối hợp với Ban tổ chức đón tiếp các đại biểu khách của Ban trị sự Giáo hội Phật Việt Nam và tăng ni, phật tử ở các tỉnh lân cận.
- Đại đức Thích Thanh Vũ, trụ trì chùa Long Đọi Sơn
 - + Giúp Ban tổ chức phụ trách công tác tổ chức, chuẩn bị các địa điểm hành lễ, nơi đón tiếp khách tại khu vực chùa Đọi.
 - + Trực tiếp hướng dẫn các tăng ni, phật tử và nhân dân thực hiện các nghi lễ của nhà Phật có trong chương trình lễ hội được tổ chức tại chùa Đọi.
 - + Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban trị sự Hội Phật giáo tỉnh phân công.

Chú thích 3 (trang 33)

Nội dung cụ thể như sau :

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện Duy Tiên tiến hành rà soát bom mìn toàn bộ khu vực tổ chức lễ hội, đảm bảo các yêu cầu về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ cho các đại biểu và nhân dân về tham dự lễ hội.
- Giao cho Công an tỉnh Hà Nam chỉ đạo huy động 250 cán bộ chiến sỹ gồm các lực lượng công an tỉnh, công an huyện, công an xã Đọi Sơn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên các tuyến đường dẫn vào khu vực trung tâm diễn ra các hoạt động của lễ hội.
- Giao cho UBND huyện Duy Tiên chỉ đạo các Phòng : NN & PTNT, VH

- TT - DL, UBND xã Đọi Sơn, Hội Phật giáo huyện Duy Tiên một số công việc như sau:

+ Phòng NN & PTNT huyện huy động 30 con trâu béo tốt, khỏe mạnh, chuẩn bị cho hội thi vẽ, trang trí trâu, sơn sửa, làm mới 10 chiếc cày để phục vụ cho việc cày tịch điền vào sáng mùng 7 tháng Giêng năm Kỷ Sửu.

+ Phòng VH - TT - DL chuẩn bị các nội dung:

*) Mở rộng đoạn đường trước hai nhà trường Trung học cơ sở và Tiểu học Đọi Sơn ra bờ sông với mặt đường rộng 10m dải đá mặt toàn bộ mặt đường;

*) Hoạch định diện tích khu tổ chức lễ hội và các hoạt động khác như san ủi làm đất, làm lối lên xuống, phay đất khu cày lễ và phá bom mìn, chất nổ tại khu vực tổ chức lễ hội;

*) Làm sân khấu đàn tề kích thước sân : 18m x 10m x 1,5m, làm sân khấu dàn trống kích thước 10m x 6m x 1,2m;

*) Dựng 5 giá đỡ các phướn bằng sắt cao 9m; Làm sân khấu đại lễ Cầu an bằng khung sắt;

*) Dựng rạp đón khách 200 chỗ ngồi, chuẩn bị 1000 ghế ngồi đại biểu ngoài khu lễ;

*) Chuẩn bị khu vệ sinh, buồng thay trang phục;

*) Làm makét tổng thể trang trí đàn tề Tịch điền, đàn lễ cầu an;

*) Chuẩn bị các phương tiện âm thanh ánh sáng, các dụng cụ phục vụ lễ hội, làm cổng chào trang trí khánh tiết, sân lễ;

*) Dựng 3 pa nô 30m² tại thị trấn Đồng Văn, ngã ba Hòa Mạc và khu vực nhà khách chùa Đọi;

*) Mua bổ sung trang phục, cờ Đại ngũ sắc;

*) Cày dùng cho chủ tịch nước sơn màu vàng, cày dùng cho quan chức các cấp sơn màu đỏ còn cày dùng cho dân làng để mộc không sơn.

*) Làm sỏi vật, cây đu, gian hàng triển lãm, tổ chức các trò chơi;

*) In giấy mời, biển xe ô tô, thẻ ra vào, phù hiệu Ban tổ chức, phóng viên, đại biểu; In chương trình giới thiệu di tích chùa Long Đọi và lễ hội Tịch điền Đọi Sơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Xuân Đính (2010), *Các tộc người ở Việt Nam* (Giáo trình dành cho sinh viên cao đẳng, đại học), bản thảo.
2. Đào Duy Anh (2001), *Hán - Việt từ điển*, Nxb.Khoa học xã hội.
3. Ngô Sỹ Liên và các sử thần triều Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch, Nxb.Văn hóa thông tin, Hà Nội, tập 1.
4. Ngô Sỹ Liên và các sử thần triều Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch, Nxb.Văn hóa thông tin, Hà Nội, tập 2.
5. Phòng Văn hóa huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam, *Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2011*.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ*, Nxb.Thuận Hóa, tập 1.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí, bản dịch*, Nxb.Thuận Hóa, Huế, tập 3.
8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam, *Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009*.
9. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam, *Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2010*.
10. Một số website :
 - UBND tỉnh Hà Nam : www.hanam.gov.vn
 - Báo Hà Nam: www.hanam.org.vn
 - Đài phát thanh truyền hình Hà Nam: www.hanamtv.vn
 - Trang web: www.viettems.com
 - Trang web: www.youtube.com

BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH – HDH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
HDND	: Hội đồng nhân dân
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
NN&PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
PT – TH	: Phát thanh truyền hình
VH – TT- DL	: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	10
1. Tính cấp thiết của đề tài khóa luận.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	1
3. Đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Nguồn tư liệu của khóa luận	2
6. Đóng góp của khóa luận.....	2
7. Bố cục của khóa luận	3
CHƯƠNG 1. NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN TRONG HỆ THỐNG CÁC ...	13
LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM	13
1.1. NGUỒN GỐC VÀ CÁC DẠNG THỨC CỦA LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP .	13
1.1.1. Nguồn gốc của các lễ nghi nông nghiệp	13
1.1.2. Các dạng của lễ nghi nông nghiệp	13
1. 1. 3. Một số lễ nghi và lễ hội nông nghiệp tiêu biểu.....	14
1.1.3.1 Lễ hội Hạ điền ở Đồng Lú xã Minh Nông (Việt Trì, Phú Thọ).....	14
1.1.3.2. Lễ hội Lòng tòng của người Tày, Nùng.....	15
1.1.3.3. Lễ hội Khai hạ ở Mường Bi Hòa Bình.....	16
1.2. KHÁI QUÁT VỀ NỀN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	17
1.2.1. Nền nông nghiệp Việt Nam xưa và nay	17
1.2.1.1. Nền nông nghiệp xưa	17
1.2.1.2. Nền nông nghiệp hiện nay.....	19
1.2.3. Hình ảnh con trâu gắn liền với nông nghiệp Việt Nam	20
1.3. NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN VÀ CÁC LỄ NGHI NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM.....	21
1.3.1. Nghi lễ cày Tịch điền	21
1.3.1.1. Giải thích ý nghĩa của Tịch điền	21
1.3.1.2 Lễ Tịch điền qua các triều đại Việt Nam	22
1.4. GIỚI THIỆU VỀ ĐỘI SƠN VÀ CHÙA LONG ĐỘI SƠN	26
1.4.1. Giới thiệu về Đội Sơn	26

1.4.2. Đánh giá vị trí của Đọi Sơn.....	30
CHƯƠNG 2. NGHI LỄ CÀY TỊCH ĐIỀN Ở ĐỘI SƠN QUA CÁC LẦN .32	
PHỤC DỤNG (2009 - 2011)	32
2.1. BỐI CẢNH VÀ QUY TRÌNH PHỤC DỤNG LỄ HỘI.....	32
2.1.1. Bối cảnh phục dụng.....	32
2. 1. 2. Phục dụng “kịch bản” của lễ hội.....	33
2. 1. 3. Chỉ đạo phục dụng hội sau khi có “kịch bản”.....	35
2.1. 3.1. Quan điểm phục dụng	35
2.1.3.2. Nguyên tắc phục dụng.....	36
2. 2. LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN QUA LẦN PHỤC DỤNG NĂM 2009..	37
2.2.1. Khái quát về không gian lễ hội	37
2.2.2. Hoạt động chuẩn bị cho lễ hội.....	37
2.2.2.1 Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang phục, đạo cụ	37
2.2.2.2. Chuẩn bị về lực lượng tham gia.....	37
2.2.2.3. Luyện tập các nghi lễ trong lễ hội Tịch điền	39
2. 2. 3. Diễn biến của lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2009	39
2.2.3.1. Các nghi lễ.....	40
A. Lễ rước chân nhang Vua Lê Đại Hành.....	31
B. Lễ rước nước.....	32
C. Lễ mộc dục	33
D. Lễ cáo yết tại đình làng Đọi Tam.....	33
E. Lễ rước kiệu của làng Đọi Tam đi đón vua và lễ rước vua từ chùa xuống núi Đọi.....	35
F. Lễ cày Tịch điền.....	37
G. Đại lễ giải hạn – cầu an ở chùa Đọi	41
2.2.3.2. Phần hội.....	51
A. Hội thi vẽ, trang trí trâu	52
B. Đấu vật.....	54
C. Chọi gà.....	56
D. Cờ người.....	57

E. Một số trò chơi khác	58
2.3. LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN NĂM 2010, 2011	58
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN	61
3.1. NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC.....	61
3.2. NHỮNG MẶT CHƯA LÀM ĐƯỢC	66
3.3. MỘT VÀI KIẾN NGHỊ	68
3.4. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NÂNG CẤP LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN.	71
3.4.1. Phương hướng	71
3.4.2. Mục tiêu.....	71
3.4.3. Giải pháp	72
3.4.4. Ý nghĩa.....	73
3.4.5. Yêu cầu.....	73
3.5. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH.....	74
3.5.1. Xây dựng tour du lịch Hà Nội - nội xã Đội Sơn	74
3.5.2. Tour du lịch ngoại tỉnh.....	74
KẾT LUẬN	76
CHÚ THÍCH.....	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

PHỤ LỤC

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN ĐỘI SƠN



Lễ rước nước lên chùa Long Đọi Sơn.



Lễ rước kiệu Vua Lê Đại Hành.



Con trâu có bức vẽ đẹp nhất sẽ dành để phục vụ cho lễ cày Tịch điền.



Tiết mục múa rồng trên cánh đồng thôn Đọi Tam.



Tiết mục trống hội náo nhiệt trong lễ cày tịch điền.



Cụ Đình Trọng Tế làm lễ nhập linh khí quân vương và cày ruộng tịch điền.



Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết khiển trâu trong lễ hội Tịch điền Đọi Sơn 2010.



Theo sau là các cô gái gieo hạt, cầu mong mùa màng bội thu.



Lễ hội kết thúc bằng những tiết mục ca múa nhạc dân tộc trên cánh đồng Đọi Tam.



Lễ hội thu hút đông đảo nhân dân và du khách thập phương tham gia.

